

Phải thu dài hạn khác	10.681	10.681	10.681
<b>Tổng cộng</b>	<b>565.419</b>	<b>755.976</b>	<b>923.089</b>

Nguồn: BCTC riêng lẻ năm 2022 và 2023 đã được kiểm toán; BCTC Quý 3 năm 2024 của TNG

**Bảng 33: Nợ xấu của Tổ Chức Phát Hành (hợp nhất)**

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Nợ xấu tại 31/12/2022	Nợ xấu tại 31/12/2023	Nợ xấu tại 30/09/2024*
Viện công nghệ môi trường và biến đổi khí hậu	2.182.208.600	-	N/A
Công ty TNHH Pearl Global Việt Nam	132.227.260	132.227.260	N/A
Công ty Cổ phần May Trúc Minh	159.534.219	159.534.219	N/A
Cửa hàng Vincom Việt Trì - Chi nhánh Thời trang TNG	14.000.000	-	N/A
Công ty Madex SRL	-	600.850.132	N/A
<b>Tổng cộng</b>	<b>2.487.970.079</b>	<b>892.611.611</b>	<b>N/A</b>

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2022 và 2023 đã được kiểm toán

Ghi chú: \* Tại thời điểm 30/09/2024, TNG không có công ty con như trình bày tại mục IV.5.2 Bản Cáo Bạch này. Do vậy, kết thúc Quý 3 năm 2024, TNG chỉ ban hành BCTC riêng của Công ty.

**Bảng 34: Nợ xấu của Tổ Chức Phát Hành (riêng lẻ)**

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Nợ xấu tại 31/12/2022	Nợ xấu tại 31/12/2023	Nợ xấu tại thời điểm 30/09/2024		
			Giá gốc (đồng)	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn
Viện công nghệ môi trường và biến đổi khí hậu	2.182.208.600	-	-	-	Trên 3 năm
Công ty TNHH Pearl Global Việt Nam	132.227.260	132.227.260	132.227.260	-	Dưới 3 năm
Công ty Cổ phần May Trúc Minh	159.534.219	159.534.219	159.534.219	-	Dưới 2 năm
Cửa hàng Vincom Việt Trì - Chi nhánh Thời trang TNG	14.000.000	-	-	-	Trên 3 năm
Công ty Madex SRL	-	600.850.132	650.070.132	-	Dưới 3 năm
Công ty TNHH JDC Korea	-	-	3.699.460.122	-	Dưới 1 năm
<b>Tổng cộng</b>	<b>2.487.970.079</b>	<b>892.611.611</b>	<b>4.641.291.733</b>	<b>-</b>	

Nguồn: BCTC riêng lẻ năm 2022 và 2023 đã được kiểm toán; BCTC Quý 3 năm 2024 của TNG

Tính đến thời điểm của Bản cáo bạch này, TNG đã trích lập dự phòng cho toàn bộ các khoản nợ xấu nêu trên. Theo báo cáo tài chính quý 3 năm 2024 đã soát xét, dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi là 4.641.291.733 đồng.

2.1.1.2 Các khoản phải trả

a. Vay ngắn và dài hạn

**Bảng 35: Chi tiết các khoản vay ngắn và dài hạn của Công ty hợp nhất**

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Đối tượng	31/12/2022	31/12/2023	30/09/2024*
<b>I</b>	<b>Vay ngắn hạn</b>	<b>1.961.007</b>	<b>1.818.910</b>	<b>N/A</b>
	<i>Vay ngắn hạn</i>	<b>1.632.236</b>	<b>1.617.667</b>	<b>N/A</b>
1	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên	915.435	875.643	N/A
2	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên	502.414	497.144	N/A
3	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên	98.805	149.016	N/A
4	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội - Chi nhánh Thái Nguyên	69.645	95.627	N/A
5	Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên	45.629	-	N/A
6	Khoản vay ngắn hạn khác	309	237	N/A
	<b>Nợ dài hạn đến hạn trả</b>	<b>178.760</b>	<b>201.243</b>	<b>N/A</b>
1	Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt nam – CN Thái Nguyên	114.777	118.000	N/A
2	Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam – CN Thái Nguyên	41.629	49.052	N/A
3	Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam – CN Thái Nguyên	22.354	33.930	N/A
4	Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội – CN Thái Nguyên	-	261	N/A
5	Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam	-	400	N/A
	<b>Trái phiếu</b>	<b>150.010</b>	<b>-</b>	<b>N/A</b>
1	Trái phiếu đến kỳ hạn	150.010	-	N/A
<b>II</b>	<b>Vay dài hạn</b>	<b>1.043.499</b>	<b>1.022.890</b>	<b>N/A</b>
	<i>Vay dài hạn</i>	<b>597.856</b>	<b>725.684</b>	<b>N/A</b>
1	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên	355.468	271.023	N/A
2	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên	119.321	336.091	N/A
3	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên	123.067	99.165	N/A
4	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội - Chi nhánh Thái Nguyên	-	9.405	N/A
5	Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam	-	10.000	N/A
	<b>Trái phiếu thường</b>	<b>445.643</b>	<b>297.206</b>	<b>N/A</b>
1	Trái phiếu thường	445.643	297.206	N/A

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2022 và 2023 đã được kiểm toán

Ghi chú: \* Tại thời điểm 30/09/2024, TNG không có công ty con như trình bày tại mục IV.5.2 Bản Cáo Bạch này. Do vậy, kết thúc Quý 3 năm 2024, TNG chỉ ban hành BCTC riêng của Công ty.

**Bảng 36: Chi tiết các khoản vay ngắn và dài hạn của Công ty mẹ**

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Đối tượng	31/12/2022	31/12/2023	30/09/2024
<b>I</b>	<b>Vay ngắn hạn</b>	<b>1.961.007</b>	<b>1.819.049</b>	<b>1.705.746</b>
	<i>Vay ngắn hạn</i>	<b>1.632.236</b>	<b>1.617.667</b>	<b>1.551.683</b>
1	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên	915.435	875.643	702.201
2	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên	502.414	497.144	470.401
3	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên	98.805	149.016	59.519
4	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội - Chi nhánh Thái Nguyên	69.645	95.627	100.932
5	Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên	45.629	-	59.047
6	Ngân hàng Liên doanh Việt - Nga	-	-	97.000
7	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Đông Đô	-	-	62.395
8	Khoản vay ngắn hạn khác	309	237	187
	<i>Nợ dài hạn đến hạn trả</i>	<b>178.760</b>	<b>201.382</b>	<b>154.063</b>
1	Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt nam – CN Thái Nguyên	114.777	118.000	82.041
2	Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam – CN Thái Nguyên	22.354	33.930	43.689
3	Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam – CN Thái Nguyên	41.629	49.052	27.133
4	Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam	-	400	1200
	<b>Trái phiếu</b>	<b>150.010</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
1	Trái phiếu đến kỳ hạn	150.010	-	-
<b>II</b>	<b>Vay dài hạn</b>	<b>1.043.499</b>	<b>1.013.485</b>	<b>901.774</b>
	<i>Vay dài hạn</i>	<b>597.856</b>	<b>716.280</b>	<b>603.670</b>
1	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên	355.468	271.023	182.523
2	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên	119.321	336.091	303.188
3	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên	123.067	99.165	103.958
4	Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam	-	10.000	14.000
	<b>Trái phiếu thường</b>	<b>445.643</b>	<b>297.206</b>	<b>298.104</b>
1	Trái phiếu thường	445.643	297.206	298.104

Nguồn: BCTC riêng lẻ năm 2022 và 2023 đã được kiểm toán; BCTC Quý 3 năm 2024 của TNG

**b. Trái phiếu chưa đáo hạn của Tổ Chức Phát Hành**

Như đã trình bày tại Điều 13 Mục IV của Bản Cáo Bạch này.

**c. Các khoản phải trả**

**Bảng 37: Chi tiết các khoản phải trả của Công ty hợp nhất**

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	1/12/2023	30/09/2024*
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>2.924.506</b>	<b>2.545.132</b>	<b>N/A</b>

Phải trả người bán ngắn hạn	658.439	476.692	N/A
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	32.899	9.039	N/A
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	18.378	25.334	N/A
Phải trả người lao động	154.674	81.075	N/A
Chi phí phải trả ngắn hạn	43.149	54.506	N/A
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	4.379	3.890	N/A
Phải trả ngắn hạn khác	14.263	22.121	N/A
Vay ngắn hạn	1.961.007	1.819.310	N/A
Dự phòng phải trả ngắn hạn		38	N/A
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	37.317	53.128	N/A
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>716.510</b>	<b>830.382</b>	<b>N/A</b>
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	1.781	8.372	N/A
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	714.729	821.247	N/A
Phải trả dài hạn khác		763	N/A

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2022 và 2023 đã được kiểm toán

Ghi chú: \* Tại thời điểm 30/09/2024, TNG không có công ty con như trình bày tại mục IV.5.2 Bản Cáo Bạch này. Do vậy, kết thúc Quý 3 năm 2024, TNG chỉ ban hành BCTC riêng của Công ty.

**Bảng 38: Chi tiết các khoản phải trả của Công ty mẹ**

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	30/09/2024
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>2.924.215</b>	<b>2.541.230</b>	<b>2.569.780</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	659.751	473.768	495.906
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	32.899	9.039	31.136
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	18.085	24.982	54.482
Phải trả người lao động	153.412	79.686	197.671
Chi phí phải trả ngắn hạn	43.113	54.473	17.695
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	4.379	5.181	1.751
Phải trả ngắn hạn khác	14.252	21.887	26.457
Vay ngắn hạn	1.961.007	1.819.049	1.705.746
Dự phòng phải trả ngắn hạn		38	169
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	37.317	53.128	38.767
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>716.510</b>	<b>879.841</b>	<b>819.303</b>
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	1.781	67.738	71.592
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	714.729	812.104	747.711

Nguồn: BCTC riêng lẻ năm 2022 và 2023 đã được kiểm toán; BCTC Quý 3 năm 2024 của TNG

**d. Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản vay nợ. Tính đến thời điểm 30/09/2024, Công ty không có khoản nợ quá hạn nào.

**e. Trường hợp vi phạm các điều khoản khác trong hợp đồng/cam kết bao gồm các vi phạm của Tổ Chức Phát Hành và công ty con**

Không có.

**f. Các khoản phải nộp theo luật định**

Thu khoản phải nộp theo luật định khác trong hợp đồng/cam kết bao gồm cả giá trị gia tăng áp dụng là theo quy định của pháp luật tùy từng thời kỳ. Công ty nghiêm chỉnh thực hiện các chính sách thuế của Nhà nước cũng như các chính sách có liên quan đến người lao động. Chi tiết các khoản phải nộp theo luật định tại ngày 31/12/2022; 31/12/2023 và 30/09/2024 như sau:

**Bảng 39: Chi tiết các khoản phải nộp theo luật định của Công ty hợp nhất**

Đơn vị: Triệu đồng

Các loại thuế	31/12/2022	31/12/2023	30/09/2024*
Thuế giá trị gia tăng	202	436	N/A
Thuế thu nhập doanh nghiệp	15.664	21.538	N/A
Thuế thu nhập cá nhân	2.322	3.085	N/A
Các khoản phải nộp khác	190	275	N/A
<b>Tổng cộng</b>	<b>18.378</b>	<b>25.334</b>	<b>N/A</b>

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2022 và 2023 đã được kiểm toán

Ghi chú: \* Tại thời điểm 30/09/2024, TNG không có công ty con như trình bày tại mục IV.5.2 Bản Cáo Bạch này. Do vậy, kết thúc Quý 3 năm 2024, TNG chỉ ban hành BCTC riêng của Công ty.

**Bảng 40: Chi tiết các khoản phải nộp theo luật định của Công ty mẹ**

Đơn vị: Triệu đồng

Các loại thuế	31/12/2022	31/12/2023	30/09/2024
Thuế giá trị gia tăng	-	436	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	15.664	21.299	49.636
Thuế thu nhập cá nhân	2.231	2.972	2.062
Các khoản phải nộp khác	190	275	2.785
<b>Tổng cộng</b>	<b>18.085</b>	<b>24.982</b>	<b>54.482</b>

Nguồn: BCTC riêng lẻ năm 2022 và 2023 đã được kiểm toán; BCTC Quý 3 năm 2024 của TNG

Nghĩa vụ của TNG đối với các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 250/QĐ-XPHC ngày 20/06/2024 của UBCKNN; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 936/QĐ-XPHC-CTTNG ngày 25/04/2024 và số 2408/QĐ-CTTNG ngày 28/12/2023 của Cục thuế tỉnh Thái Nguyên: Đã hoàn thành nghĩa vụ nộp phạt.

**g. Trích lập các quỹ theo luật định**

Hàng năm, TNG trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định áp dụng cho các doanh nghiệp là

công ty cổ phần và theo điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty. Số dư các quỹ của Công ty qua các năm như sau:

**Bảng 41: Tình hình trích lập các quỹ của Công ty hợp nhất**

Đơn vị: Triệu đồng

Các loại quỹ	31/12/2022	31/12/2023	30/09/2024*
Quỹ đầu tư phát triển	212.319	270.776	N/A
Quỹ khen thưởng phúc lợi	37.317	53.128	N/A
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	72.801	102.265	N/A
<b>Tổng cộng</b>	<b>322.438</b>	<b>426.169</b>	N/A

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2022 và 2023 đã được kiểm toán

Ghi chú: \* Tại thời điểm 30/09/2024, TNG không có công ty con như trình bày tại mục IV.5.2 Bản Cáo Bạch này. Do vậy, kết thúc Quý 3 năm 2024, TNG chỉ ban hành BCTC riêng của Công ty.

**Bảng 42: Tình hình trích lập các quỹ của Công ty mẹ**

Đơn vị: Triệu đồng

Các loại quỹ	31/12/2022	31/12/2023	30/09/2024
Quỹ đầu tư phát triển	212.319	270.776	290.776
Quỹ khen thưởng phúc lợi	37.317	53.128	38.767
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	72.801	102.265	112.265
<b>Tổng cộng</b>	<b>322.438</b>	<b>426.169</b>	<b>441.808</b>

Nguồn: BCTC riêng lẻ năm 2022 và 2023 đã được kiểm toán; BCTC Quý 3 năm 2024 của TNG

h. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ Chức Phát Hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất (31/12/2023)

Không có.

**2.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

**Bảng 43: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty mẹ**

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023	9 tháng năm 2024
<b>1. Khả năng thanh toán</b>				
Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,84	0,82	0,90
Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,4	0,47	0,55
<b>2. Cơ cấu vốn</b>				
Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,69	0,65	0,64

Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	2,24	1,98	1,81
<b>3. Năng lực hoạt động</b>				
Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Vòng	1,41	1,36	1,13
Vòng quay vốn lưu động (Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân)	Vòng	3,03	3,14	2,68
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	4,73	5,64	5,58
<b>4. Khả năng sinh lời</b>				
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS): (Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần)	%	4,32	3,13	4,10
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA) (Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân)	%	6,07	4,27	4,63
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) (Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân)	%	18,92	13,26	13,41
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	VNĐ	2.881	2.041	1.966

Nguồn: BCTC riêng lẻ năm 2022 và 2023 đã được kiểm toán; BCTC Quý 3 năm 2024 của TNG

**Bảng 44: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty hợp nhất\***

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023	Ghi chú
<b>1. Khả năng thanh toán</b>				
Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,89	0,89	
Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,45	0,48	
<b>2. Cơ cấu vốn</b>				
Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,69	0,65	
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	2,21	1,82	
<b>3. Năng lực hoạt động</b>				
Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Vòng	1,40	1,35	
Vòng quay vốn lưu động (Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân)	Vòng	2,92	2,92	
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	4,73	5,27	
<b>4. Khả năng sinh lời</b>				

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023	Ghi chú
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS): (Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần)	%	4,33	3,09	
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA) (Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân)	%	6,07	4,17	
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) (Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân)	%	18,82	12,52	
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	VNĐ	2.881	1.917	

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2022, 2023 của TNG

Ghi chú: \* Tại thời điểm 30/09/2024, TNG không có công ty con như trình bày tại mục IV.5.2 Bản Cáo Bạch này.

**3. Ý kiến của Tổ chức Kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ Chức Phát Hành**

**3.1 Ý kiến của Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam đối với Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022**

Theo ý kiến của đơn vị kiểm toán, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

**3.2 Ý kiến của Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam đối với Báo cáo tài chính riêng năm 2022**

Theo ý kiến của đơn vị kiểm toán, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**3.3 Ý kiến của Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam đối với Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023**

Theo ý kiến của đơn vị kiểm toán, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12



năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

**3.4 Ý kiến của Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam đối với Báo cáo tài chính riêng năm 2023**

Theo ý kiến của đơn vị kiểm toán, báo cáo tài chính riêng đã phản ứng trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**4. Kết quả xếp hạng tín nhiệm**

Theo Báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm do Công ty cổ phần Sài Gòn Phát Thịnh Ratings ban hành ngày 31/10/2023 và Kết quả giám sát xếp hạng tín nhiệm số 13/2024/TBKQXH-SGR do Công ty Cổ phần Sài Gòn Phát Thịnh Ratings ban hành ngày 18/06/2024, kết quả xếp hạng tín nhiệm dài hạn của Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG là vnA, triển vọng ổn định.

**5. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận**

**Bảng 45: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận của TNG**

Chỉ tiêu	Năm 2023 (tỷ đồng)	Năm 2024	
		Kế hoạch (tỷ đồng)	% tăng/giảm so với năm 2023
Doanh thu thuần	7.098,01	7.900	11,3%
Lợi nhuận sau thuế	222,36	310	39,4%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần*	3,13%	3,92%	25,24%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	13,26%	17,17%	29,48%
Tỷ lệ cổ tức	16%	16%	0

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 số 190/2024/NQ- ĐHĐCĐ ngày 21/04/2024

**a. Căn cứ để đạt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và tỷ lệ chia lợi nhuận/cổ tức nêu trên**

Cơ sở để HĐQT của Công ty đưa ra kế hoạch kinh doanh này dựa trên những đảm bảo của TNG và kế hoạch đầu tư kinh doanh cụ thể như sau:

- ❖ **Đảm bảo thực hiện tốt các đơn hàng của khách hàng về số lượng, chất lượng và thời gian giao hàng:**

- Các chi nhánh của TNG phải đạt các chứng chỉ (WAP, BSCI, SA, BTW), đạt tiêu chuẩn đánh giá của khách hàng;
  - Tiết kiệm chi phí, tối ưu hóa hoạt động sản xuất nhằm đưa ra giá cạnh tranh đến với khách hàng;
  - Tỷ lệ chất lượng sản phẩm đạt chuẩn không dưới 97%;
  - Đảm bảo ngày giao hàng gốc cho khách hàng đạt 100%.
- ❖ **Đảm bảo số lượng và chất lượng lao động phục vụ sản xuất kinh doanh:**
- Thực hiện đúng cam kết với người lao động: “không một người lao động nào làm việc tại - TNG bị vi phạm chế độ và quyền lợi theo qui định của pháp luật”;
  - Tăng thu nhập cho người lao động: thu nhập bình quân tăng 5,3% so với năm 2022;
  - Tăng các chế độ phúc lợi cho người lao động.
- ❖ **Không ngừng cải tiến hệ thống, tăng năng suất lao động bình quân:**
- Sắp xếp nhà máy theo tiêu chuẩn - 5S;
  - Áp dụng sản xuất tinh gọn theo – LEAN nhằm tiết kiệm chi phí, thời gian sản xuất;
  - Cải tiến phương pháp quản lý máy móc thiết bị, giảm thiểu thời gian sửa chữa, bảo dưỡng;
  - Đầu tư thêm thiết bị chuyên dùng phục vụ sản xuất, kinh doanh.
- ❖ **Thực hiện quản trị công ty theo tiêu chuẩn ERP:**
- Công ty đưa ra các chỉ tiêu định lượng gắn trách nhiệm công việc với tiền lương thể hiện qua các chỉ số sau các cán bộ quản lý phụ trách các K hệ số khác nhau, tùy theo kết quả các K sẽ có thu nhập khác nhau.
- ❖ **Tập trung đầu tư tăng chuyên may nhanh nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng:**
- Năm 2023, TNG tiếp tục đẩy nhanh thực hiện hai dự án: (i) Xây dựng Nhà máy may Sơn Cẩm với diện tích 24.000m<sup>2</sup>, hoạt động với khoảng 2.000 công nhân, đi vào hoạt động Quý 2/2023; (ii) Xây dựng Nhà máy công nghệ Sơn Cẩm về giặt và bao bì với diện tích 20.000 m<sup>2</sup> với khoảng 200 công nhân;
  - TNG thực hiện đầu tư 5 dây chuyền phục vụ ngành giày da và mục tiêu tiến tới tự thiết kế gắng tay và bán hàng ODM;
  - Năm 2023, TNG chú trọng vào việc đẩy mạnh văn hóa tự chủ sáng tạo trong tất cả các hoạt

động của Công ty: (i) Ký thêm 10 hợp đồng phần mềm trong kế hoạch TRE năm 2023, (ii) triển khai các dự án nghiên cứu thiết kế chế tạo trong kế hoạch chi nhánh TOT năm 2023, (iii) chuyển đổi nòi hơi đốt than sang đối Biomas.

**b. Đánh giá của Tổ Chức Tư Vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức**

Với tư cách là một tổ chức tư vấn tài chính, Công ty cổ phần Chứng khoán MB đã tiến hành thu thập các thông tin, nghiên cứu, phân tích và đánh giá về hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Đầu tư và Thương Mại TNG cũng như lĩnh vực kinh doanh mà công ty đang hoạt động, chúng tôi nhận thấy hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Đầu tư và Thương Mại TNG ổn định và có tiềm năng phát triển. Nếu không có những biến động bất thường gây ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp, thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đã đề ra trong những năm 2024 là khả thi.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, dựa trên cơ sở những thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

**6. Kế hoạch chào bán trái phiếu trong 03 năm tiếp theo**

Hiện nay, Tổ Chức Phát Hành chưa có kế hoạch chào bán trái phiếu ra công chúng nào khác trong vòng 3 năm tiếp theo.

*[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]*

**VI. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN**

**1. Tên trái phiếu**

Tên trái phiếu: Trái Phiếu TNGH2428001

**2. Mã trái phiếu**

Mã trái phiếu: TNGH2428001

**3. Loại Trái Phiếu**

Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, được đảm bảo một phần bằng tài sản và xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Tổ Chức Phát Hành.

**❖ Đặc điểm pháp lý của Trái Phiếu:**

- Các Trái Phiếu được phát hành và thanh toán bằng đồng Việt Nam, dưới hình thức bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử;
- Tại bất cứ thời điểm nào sau khi được phát hành, Trái Phiếu xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp đối với Tổ Chức Phát Hành;
- Các Trái Phiếu có thứ tự ưu tiên thanh toán ngang nhau mà không Trái Phiếu nào có quyền ưu tiên thanh toán hơn so với Trái Phiếu còn lại vì bất kỳ lý do nào;
- Trong trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý Tài Sản Bảo Đảm không đủ để thanh toán các nghĩa vụ liên quan đến Trái Phiếu thì phần nghĩa vụ chưa được thanh toán đủ sẽ có thứ tự thanh toán ít nhất ngang bằng với các nghĩa vụ chung không được bảo đảm (dù là nghĩa vụ hiện tại và tương lai) của Tổ Chức Phát Hành (trừ các trường hợp ưu tiên thanh toán bắt buộc theo các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan);
- Trong thời hạn lưu hành của Trái Phiếu, Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ không được sử dụng quyền đòi thanh toán Trái Phiếu để khấu trừ nghĩa vụ tài chính của mình đối với Tổ Chức Phát Hành hoặc bất cứ bên thứ ba nào.

**4. Mệnh giá**

Mệnh giá: 100.000 đồng/trái phiếu

**5. Tổng số lượng trái phiếu chào bán**

- Số lượng trái phiếu chào bán: 4.000.000 trái phiếu;
- Số đợt phát hành: 01 đợt.

**6. Tổng giá trị trái phiếu chào bán theo mệnh giá**

Tổng giá trị trái phiếu chào bán theo mệnh giá: 400.000.000.000 đồng.

**7. Kỳ hạn trái phiếu**

Kỳ hạn trái phiếu: 48 (bốn mươi tám) tháng.

**8. Lãi suất**

**8.1 Lãi suất**

- Lãi suất áp dụng cho 04 (bốn) Kỳ Tính Lãi đầu tiên là: 9,5%/năm
- Lãi suất cho các Kỳ Tính Lãi tiếp theo được tính bằng (i) trung bình cộng của lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam, trả sau thông thường, áp dụng cho kỳ hạn 12 tháng được công bố trên trang điện tử chính thức của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt nam (mỗi ngân hàng nêu trên gọi riêng là “**Ngân Hàng Tham Chiếu**” và gọi chung là “**Các Ngân Hàng Tham Chiếu**”) tại Ngày Xác Định Lãi Suất (“**Lãi Suất Tham Chiếu**”) cộng với (ii) biên độ 3,5%/năm.
- Việc thu thập mức lãi suất tiền gửi của các Ngân Hàng Tham Chiếu sẽ theo các nguyên tắc sau:
  - (i) Tổ Chức Phát Hành sẽ tiến hành tổng hợp mức lãi suất được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Ngân Hàng Tham Chiếu có liên quan;
  - (ii) Nếu tại thời điểm thu thập, Ngân Hàng Tham Chiếu công bố nhiều mức lãi suất tiền gửi cho cùng một kỳ hạn, để xác định Lãi Suất Tham Chiếu vào Ngày Xác Định Lãi Suất có liên quan theo quy định trên thì mức lãi suất tiền gửi để xác định Lãi Suất Tham Chiếu sẽ là mức lãi suất thấp nhất của kỳ hạn đó được công bố;
  - (iii) Nếu tại thời điểm thu thập, trên trang thông tin điện tử của một Ngân Hàng Tham Chiếu bất kỳ không có mức lãi suất tiền gửi cần thu thập hoặc Tổ Chức Phát Hành không thể xác định được mức lãi suất cụ thể của Ngân Hàng Tham Chiếu đó thì Tổ Chức Phát Hành sẽ thực hiện việc thu thập lãi suất của Ngân Hàng Tham Chiếu đó theo các phương thức có thứ tự ưu tiên như sau:
    - (A) cử đại diện đến trực tiếp địa điểm đăng ký của Ngân Hàng Tham Chiếu đó để thu thập;
    - (B) gửi đề nghị xác nhận mức lãi suất tiền gửi cần thu thập đến địa điểm đăng ký của Ngân Hàng Tham Chiếu đó.
 Để làm rõ, nếu sau khi Tổ Chức Phát Hành đã thực hiện phương thức nêu tại tiểu đoạn (A) trên mà không thu thập được mức lãi suất cần thu thập từ Ngân Hàng

Tham Chiếu nêu trên thì ngay lập tức, Tổ Chức Phát Hành sẽ phải thực hiện phương thức nêu tại tiểu đoạn (B) trên.

Nếu Tổ Chức Phát Hành không nhận được văn bản xác nhận mức lãi suất cần thu thập từ Ngân Hàng Tham Chiếu nơi Tổ Chức Phát Hành gửi đề nghị xác nhận theo tiểu đoạn (B) trên trước ngày Tổ Chức Phát Hành phải gửi thông báo về kết quả xác định Lãi Suất theo khoản (iv) dưới đây hoặc có lý do hợp lý để nghi ngờ kết quả thu thập được thì Tổ Chức Phát Hành có quyền coi như không có mức lãi suất tiền gửi cần thu thập của Ngân Hàng Tham Chiếu có liên quan.

- (iv) Nếu một hoặc một số (nhưng không phải tất cả) Ngân Hàng Tham Chiếu không công bố hoặc không có mức lãi suất tiền gửi để xác định Lãi Suất Tham Chiếu vào Ngày Xác Định Lãi Suất có liên quan theo quy định tại các điểm trên thì Lãi Suất Tham Chiếu sẽ là bình quân của các mức lãi suất tiền gửi cho các Ngân Hàng Tham Chiếu còn lại công bố tại thời điểm vào hoặc vào khoảng 11:00 giờ sáng (giờ Việt Nam) của Ngày Xác Định Lãi Suất đó.

Người Sở Hữu Trái Phiếu đồng ý rằng kết quả xác định Lãi Suất Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành sẽ được áp dụng đối với toàn bộ Trái Phiếu trừ khi có sai sót về mặt số học một cách rõ ràng.

## 8.2 Tiền lãi

- Trái phiếu sẽ được hưởng lãi cho giai đoạn từ và gồm cả Ngày Phát Hành cho đến nhưng không bao gồm Ngày Đáo Hạn hoặc ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn (dù tự nguyện hay bắt buộc) theo Các Điều Khoản Trái Phiếu (gọi chung là “Ngày Thanh Toán Gốc Trái Phiếu”).
- Trái Phiếu sẽ ngừng hưởng lãi từ Ngày Thanh Toán Gốc Trái Phiếu trừ khi tiền gốc Trái Phiếu không được thanh toán đầy đủ hoặc bị từ chối thanh toán vào ngày đó không phù hợp với Các Điều Khoản Trái Phiếu.
- Lãi phát sinh trên gốc mỗi Trái Phiếu mà Tổ Chức Phát Hành phải trả cho Người Sở Hữu Trái Phiếu vào mỗi Ngày Thanh Toán Lãi được tính theo công thức sau:

**Tiền lãi = (Mệnh giá Trái Phiếu \* Lãi Suất Trái Phiếu \* Số ngày dư nợ thực tế)/365**

Trong đó, số ngày dư nợ thực tế: (i) đối với Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên sẽ được tính từ và gồm cả Ngày Phát Hành đến nhưng không gồm cả Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên, và (ii) đối với mỗi Ngày Thanh Toán Lãi tiếp theo, sẽ được tính từ và gồm cả Ngày Thanh Toán Lãi của Kỳ Hạn Trả Lãi ngay trước đó đến nhưng không gồm cả Ngày Thanh Toán Lãi đó.

- Lãi phát sinh trên gốc mỗi Trái Phiếu bị quá hạn mà Tổ Chức Phát Hành phải trả Người Sở Hữu Trái Phiếu được tính theo công thức sau:

$$\text{Tiền lãi quá hạn} = (\text{Mệnh giá Trái Phiếu} * 150\% * \text{Lãi Suất Trái Phiếu} * \text{Số ngày quá hạn thực tế}) / 365$$

Trong đó số ngày quá hạn thực tế sẽ được tính từ và gồm cả ngày đến hạn thanh toán có liên quan đến nhưng không gồm cả ngày mà vào ngày đó khoản tiền gốc có liên quan được thanh toán đầy đủ cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu.

- Lãi phạt do chậm thanh toán lãi trái phiếu là lãi phát sinh trên tiền lãi Trái Phiếu đến hạn vào một Ngày Thanh Toán Lãi bất kỳ nhưng không được thanh toán đúng thời hạn mà việc không thanh toán đó không phù hợp với Các Điều Điều Kiện Trái Phiếu, lãi phạt do chậm thanh toán lãi trái phiếu được tính theo công thức sau:

$$\text{Tiền lãi phạt} = (\text{Lãi Trái Phiếu chưa thanh toán} * 10\% / \text{năm} * \text{Số ngày quá hạn thực tế}) / 365$$

Trong đó số ngày quá hạn thực tế sẽ được tính từ và gồm cả ngày đến hạn thanh toán có liên quan đến nhưng không gồm cả ngày mà vào ngày đó các khoản tiền lãi chậm thanh toán và lãi phạt do chậm thanh toán có liên quan được thanh toán đầy đủ cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu.

## 9. Kỳ hạn trả lãi, trả gốc

### 9.1 Kỳ hạn trả lãi, trả gốc

- Kỳ Hạn Trả Lãi/ Kỳ Tính Lãi là thời hạn 03 (ba) tháng liên tục bắt đầu từ (và bao gồm) Ngày Phát Hành (hoặc Ngày Thanh Toán Lãi) cho tới (nhưng không bao gồm) (i) Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên (hoặc Ngày Thanh Toán Lãi tiếp theo) hoặc (ii) Ngày Mua Lại Trái Phiếu Trước Hạn (tùy trường hợp áp dụng). Tiền lãi trái phiếu được trả sau theo định kỳ 03 (ba) tháng một lần kể từ Ngày Phát Hành vào cuối mỗi Kỳ Hạn Trả Lãi.
- Kỳ Hạn Trả Gốc: 48 (bốn mươi tám) tháng kể từ Ngày Phát Hành.
- Trừ khi được mua lại trước hạn theo Các Điều Kiện Trái Phiếu, Trái Phiếu sẽ đáo hạn và tiền gốc sẽ được thanh toán bằng mệnh giá vào Ngày Đáo Hạn của Tổ Chức Phát Hành hoặc vào ngày đến hạn khác theo Các Điều Kiện Trái Phiếu.

### 9.2 Thanh toán gốc, lãi và các khoản tiền khác theo Trái Phiếu

- Việc thanh toán gốc, lãi và các khoản tiền khác theo Trái Phiếu sẽ được thực hiện theo quy định có liên quan của pháp luật Việt Nam và quy chế của VSDC và các quy định dưới đây

(trong phạm vi các quy định dưới đây không trái hoặc xung đột với các quy định có liên quan của pháp luật Việt Nam và quy chế của VSDC).

- Gốc lãi và các khoản tiền khác theo Trái Phiếu sẽ được thanh toán vào ngày đến hạn có liên quan thông qua VSDC vào tài khoản chứng khoán của Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- Tổ Chức Phát Hành sẽ thanh toán gốc Trái Phiếu (cùng với lãi, tiền phạt đã phát sinh nhưng chưa được thanh toán) vào Ngày Thanh Toán Gốc Trái Phiếu. Để tránh nhầm lẫn, gốc của mỗi Trái Phiếu chính là mệnh giá của Trái Phiếu đó, lãi (gồm cả lãi trên gốc Trái Phiếu hoặc lãi quá hạn, nếu có) và tiền phạt sẽ được tính theo Các Điều Kiện Trái Phiếu liên quan.
- Lãi trên gốc Trái Phiếu sẽ đến hạn và được thanh toán sau, định kỳ vào mỗi Ngày Thanh Toán Lãi, lãi phải thanh toán trên gốc Trái Phiếu là lãi được xác định theo quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu liên quan cho Ngày Thanh Toán Lãi tương ứng.
- Chỉ những Người Sở Hữu Trái Phiếu có tên trên danh sách người sở hữu chứng khoán lưu ký tại Ngày Đăng Ký Cuối Cùng cho một lần thanh toán mới nhận được tiền thanh toán trong lần thanh toán đó.
- Thanh toán vào Ngày Làm Việc.
- Nếu ngày đến hạn của một khoản thanh toán theo Trái Phiếu không phải Ngày Làm Việc thì Tổ Chức Phát Hành sẽ thanh toán khoản tiền đó vào Ngày Làm Việc ngay sau ngày đó (và không bị coi là vi phạm nghĩa vụ thanh toán).

## 10. Giá chào bán

Giá chào bán: 100.000 đồng/trái phiếu

## 11. Thứ tự ưu tiên thanh toán trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành mất khả năng trả nợ/chấm dứt hoạt động

Trong trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý Tài Sản Bảo Đảm không đủ để thanh toán cho các nghĩa vụ liên quan đến Trái Phiếu thì phần nghĩa vụ chưa được thanh toán đủ sẽ có thứ tự thanh toán ít nhất ngang bằng với các nghĩa vụ chung không được bảo đảm (dù là nghĩa vụ hiện tại hoặc tương lai) của Tổ Chức Phát Hành (trừ các trường hợp ưu tiên thanh toán bắt buộc theo các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan).

## 12. Quyền và nghĩa vụ của Người Sở Hữu Trái Phiếu

### 12.1 Quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu

Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu được ghi tên danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu được quản lý tập trung tại VSDC sẽ là chủ sở hữu duy nhất của



Trái Phiếu về mọi phương diện và sẽ có quyền nhận tất cả các khoản thanh toán, thông báo, báo cáo và được hưởng các quyền khác liên quan đến Trái Phiếu đó.

**a. Quyền Sở Hữu**

Việc quản lý danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu và các giao dịch liên quan đến Chuyển Quyền Sở Hữu Trái Phiếu sẽ được thực hiện thông qua VSDC, tuân theo quy định pháp luật Việt Nam, quy định VSDC và SGDC;

**b. Quyền giao dịch Trái Phiếu**

- Người Sở Hữu Trái Phiếu được tự do Chuyển Quyền Sở Hữu Trái Phiếu đối với toàn bộ Trái Phiếu của mình (chi tiết tại điểm (a) nêu trên) và sử dụng Trái Phiếu để chuyển nhượng, cho, tặng, để lại, thừa kế, chiết khấu, hoán đổi, chuyển quyền sở hữu, sử dụng Trái Phiếu làm tài sản bảo đảm hoặc tham gia vào các giao dịch trong các quan hệ dân sự và thương mại/tín dụng theo quy định của pháp luật và Các Điều Khoản Trái Phiếu;
- Để tránh nhầm lẫn, Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể cầm cố Trái Phiếu tại các tổ chức tín dụng theo quy định hiện hành của pháp luật nếu tổ chức tín dụng tại đó chấp thuận;
- Không ảnh hưởng đến quy định tại Điều Khoản trên, Tổ Chức Phát Hành không tham gia các giao dịch khác với Người Sở Hữu Trái Phiếu mà có hiệu lực như một giao dịch mua lại trước hạn trừ trường hợp mua lại trước hạn theo quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu;
- Việc giao dịch Trái Phiếu sẽ được thực hiện theo các quy định của pháp luật Việt Nam và của VSDC, các quy định trong Các Điều Khoản Trái Phiếu;
- Trong thời hạn lưu hành của Trái Phiếu, Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ không được sử dụng quyền đòi thanh toán Trái Phiếu để khấu trừ nghĩa vụ tài chính của mình đối với Tổ Chức Phát Hành hoặc bất cứ bên thứ ba nào;

**c. Quyền hưởng lãi và các khoản thanh toán khác**

Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ được Tổ Chức Phát Hành thanh toán đầy đủ gốc, lãi và các khoản tiền khác theo Các Điều Khoản Trái Phiếu đối với Trái Phiếu mình sở hữu theo các quy định dưới đây:

- Ít nhất 18 (mười tám) Ngày Làm Việc trước mỗi Ngày Thanh Toán Lãi Trái Phiếu và/hoặc Ngày Mua Lại Theo Thỏa Thuận hoặc Ngày Đáo Hạn, Tổ Chức Phát Hành sẽ thông báo Ngày Chốt Danh Sách trên trang thông tin điện tử chính thức của mình để chốt danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu được hưởng quyền thanh toán vào ngày đến hạn thanh toán đó;

- Việc thanh toán gốc lãi và các khoản tiền khác (nếu có) liên quan tới Trái Phiếu sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật, quy chế của VSDC và các quy định trong Các Điều Khoản Trái Phiếu.

**d. Quyền nhận thông tin**

Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền được nhận các thông báo, thông tin liên quan đến Trái Phiếu và Tổ Chức Phát Hành theo đúng các quy định của Các Điều Khoản Trái Phiếu.

**e. Quyền khi xảy ra sự kiện vi phạm của Tổ Chức Phát Hành**

Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền được thực hiện các biện pháp xử lý khi xảy ra sự kiện vi phạm nêu tại Các Điều Khoản Trái Phiếu và Điều 16 Mục VI Bản Cáo Bạch này.

**12.2 Nghĩa vụ của Người Sở Hữu Trái Phiếu**

- a. Tuân thủ các quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu;
- b. Tự đánh giá mức độ rủi ro trong việc đầu tư Trái Phiếu và tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình. Sau khi đăng ký và thanh toán tiền mua Trái Phiếu, người mua Trái Phiếu không được hoãn, hủy đăng ký mua Trái Phiếu;
- c. Lập tức hoàn trả cho Tổ Chức Phát Hành bất kỳ khoản tiền nào mà Tổ Chức Phát Hành chuyển sai cho Người Sở Hữu Trái Phiếu sau khi nhận được thông báo kèm theo bằng chứng chứng minh về sai sót đó từ Tổ Chức Phát Hành hoặc ngay khi Người Sở Hữu Trái Phiếu phát hiện ra sai sót đó;
- d. Thông báo cho Tổ Chức Phát Hành ngay khi có sự thay đổi/chấm dứt ủy quyền của đại diện của Người Sở Hữu Trái Phiếu (trong trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu chỉ định đại diện ủy quyền làm việc với Tổ Chức Phát Hành);
- e. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực và hiệu lực của các giấy tờ pháp lý cung cấp cho Tổ Chức Phát Hành;
- f. Chịu trách nhiệm về nguồn gốc hợp pháp của nguồn vốn đầu tư vào Trái Phiếu;
- g. Người Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ nộp thuế phát sinh từ các khoản thu nhập, các khoản thanh toán liên quan đến Trái Phiếu hoặc các giao dịch Chuyển Quyền Sở Hữu Trái Phiếu và các nghĩa vụ nộp thuế khác (nếu có) theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam;
- h. Người Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ bán lại toàn bộ Trái Phiếu cho Tổ Chức Phát Hành và nhận lại 100% khoản tiền gốc Trái Phiếu do mình sở hữu vào Ngày Đáo Hạn Trái Phiếu;
- i. Phối hợp thực hiện các thủ tục, công việc theo yêu cầu của pháp luật hoặc của Tổ Chức Phát Hành để hoàn thành việc đăng ký, lưu ký tập trung, niêm yết Trái Phiếu;

j. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo Các Điều Khoản Trái Phiếu và quy định của pháp luật. Trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu cố tình vi phạm Các Điều Khoản Trái Phiếu sẽ phải bồi thường thiệt hại cho Tổ Chức Phát Hành và/hoặc bên thứ ba và chịu hoàn toàn trách nhiệm theo quy định pháp luật.

### 12.3 Các quyền, lợi ích, nghĩa vụ khác

Người Sở Hữu Trái Phiếu cũng có các quyền, lợi ích và nghĩa vụ khác theo quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu.

#### ❖ Trường hợp thay đổi quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu

Trường hợp thay đổi quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ được thông qua tại Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu.

### 13. Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu

Cho đến khi nào còn bất kỳ Trái Phiếu nào đang lưu hành sẽ luôn có một tổ chức đại diện cho quyền lợi của tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu và thực hiện các nhiệm vụ có liên quan khác theo thỏa thuận với Tổ Chức Phát Hành (“Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu”).

Tổ Chức Phát Hành đã chỉ định Công ty cổ phần Chứng khoán MB, với các thông tin được nêu ở phần đầu của Bản Cáo Bạch này, làm Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu ban đầu tại Ngày Phát Hành. Người Sở Hữu Trái Phiếu bằng việc đăng ký mua và trở thành Người Sở Hữu Trái Phiếu được coi là đã chấp thuận việc chỉ định Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu ban đầu như vậy.

Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 24 Nghị Định 155 về việc Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu không thuộc một trong số các đối tượng sau: (i) tổ chức bảo lãnh thanh toán của Tổ Chức Phát Hành; (ii) bên sở hữu tài sản bảo đảm của Trái Phiếu hoặc (iii) cổ đông lớn hoặc người có liên quan của Tổ Chức Phát Hành.

Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện quyền và trách nhiệm của mình theo quy định tại Khoản 3 Điều 24 Nghị Định 155 và có các nhiệm vụ cơ bản như được nêu sau đây:

- Ký kết và thực hiện Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu số 01/2024/BHA/TNG-MBS ngày 11/06/2024 với Tổ Chức Phát Hành và bất kỳ văn kiện Trái Phiếu nào khác có liên quan mà Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu là một bên nhân danh và vì lợi ích của những Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- Thay mặt những Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện các quyền lợi của những Người Sở Hữu

Trái Phiếu theo Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và các văn kiện Trái Phiếu khác có liên quan;

- Giám sát việc tuân thủ các cam kết của Tổ Chức Phát Hành trong hồ sơ đăng ký chào bán Trái Phiếu; báo cáo cho UBCKNN trong trường hợp phát hiện và có bằng chứng rõ ràng về việc Tổ Chức Phát Hành có hành vi vi phạm ảnh hưởng đến quyền lợi của Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- Triệu tập và tổ chức Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc lấy ý kiến những Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định tại Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- Ký biên bản Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu nhân danh những Người Sở Hữu Trái Phiếu, biên bản kiểm phiếu, các quyết định/ngợi quyết của những Người Sở Hữu Trái Phiếu theo thẩm quyền được giao;
- Nhận và thông báo cho các bên liên quan các nội dung như được quy định tại Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- Thông báo và yêu cầu Tổ Chức Phát Hành và các bên có liên quan khác thực hiện các quyết định của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và/hoặc các quyết định/ngợi quyết của những Người Sở Hữu Trái Phiếu liên quan đến Trái Phiếu theo thẩm quyền được giao;
- Tạo điều kiện cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu rà soát, nghiên cứu và sao chụp các văn bản, tài liệu liên quan đến Trái Phiếu mà Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có trách nhiệm lưu giữ;
- Các nhiệm vụ khác theo quy định của Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu.

#### 14. Cam kết về bảo đảm

##### 14.1 Phương thức bảo đảm gốc và lãi trái phiếu

Trái phiếu được bảo đảm một phần bằng tài sản.

##### 14.2 Tài Sản Bảo Đảm

Tại Ngày Phát Hành, Tài Sản Bảo Đảm của Trái Phiếu bao gồm:

- (1) Cổ Phiếu Thế Chấp: Số lượng Cổ Phiếu Thế Chấp ban đầu tại Ngày Phát Hành là 10.000.000 (mười triệu) cổ phiếu của Công ty cổ phần Đầu tư và thương mại TNG (mã chứng khoán: TNG), thuộc sở hữu của Ông Nguyễn Văn Thời ("**Bên Bảo Đảm**"), quy định chi tiết tại Hợp Đồng Thế Chấp Cổ Phiếu.

Tài Sản Bảo Đảm nêu trên được bảo đảm cho toàn bộ nghĩa vụ của Trái Phiếu TNGH2428001

và không bảo đảm cho bất kỳ nghĩa vụ nào khác.

**Tổ Chức Nhận Tài Sản Bảo Đảm nhận quản lý Tài Sản Bảo Đảm:**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB**

Địa chỉ: Tầng 7-8, tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, phường Cát Linh, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

Điện thoại: 02473.045688

Website: <https://mbs.com.vn/>

*[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]*

STT	Tài Sản Bảo Đảm	Bên Bảo Đảm	Giá trị Tài Sản Bảo Đảm (đvt: đồng)	Chứng thư thẩm định giá	Hợp Đồng Bảo Đảm	Cam kết của Bên Bảo Đảm về việc dùng tài sản đó để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ thanh toán trái phiếu	Văn bản xác nhận đã đăng ký giao dịch bảo đảm	Hợp đồng bảo hiểm
1	Cổ Phiếu Thẻ Chấp	Ông Nguyễn Văn Thời (Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG)	220.600.000.000	Số 1803.33.1/2024/CT-VAAE/CNHN do Chi nhánh Hà Nội - Công ty cổ phần Giám định và Thẩm định tài sản Việt Nam cấp ngày 20 tháng 03 năm 2024	01/2024/MBS/IBDCM-HĐCCCP ngày 11/06/2024	01/2024/CV-BĐ ngày 11/06/2024	Văn bản xác nhận việc đăng ký biện pháp bảo đảm số A410160138/VBCN-ĐKBPPĐ của VSDC	Không có
<b>Tổng cộng</b>			<b>220.600.000.000</b>					

### 14.3 Cam kết liên quan đến Tài Sản Bảo Đảm

- Tổ Chức Phát Hành và Các Bên Bảo Đảm cam kết tạo lập và duy trì các biện pháp bảo đảm cần thiết để đảm bảo rằng tại bất kỳ thời điểm nào trong khi còn bất kỳ Trái Phiếu nào đang lưu hành. Tỷ Lệ Bảo Đảm của Trái Phiếu tuân thủ quy định tại các Văn Kiện Trái Phiếu. Tại mọi thời điểm Nhà Đầu Tư hoàn tất thực hiện thanh toán tiền mua Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành phải bảo đảm Tỷ Lệ Bảo Đảm không thấp hơn 40%.
- Phương pháp định giá và kỳ định giá lại Tài Sản Bảo Đảm được quy định tại Các Điều Kiện Trái phiếu và Các Hợp Đồng Bảo Đảm có liên quan.
- Tỷ Lệ Bảo Đảm của Trái Phiếu được xác định tại Ngày Định Giá thông qua công thức sau:

$$\text{Tỷ Lệ Bảo Đảm} = \frac{A + S}{O - C} \times 100\%$$

trong đó:

- o **A:** Tổng giá trị Tài Sản Bảo Đảm Khác (nếu có) xác định theo biên bản định giá gần nhất;
  - o **S:** Tổng giá trị Cổ Phiếu Thế Chấp xác định theo biên bản định giá gần nhất;
  - o **O:** Tổng mệnh giá các Trái Phiếu đang lưu hành và được chưa thanh toán gốc tại thời điểm định giá;
  - o **C:** là tổng giá trị của các tài sản bảo đảm bằng tiền mặt/giấy tờ có giá do tổ chức tín dụng phát hành/sổ tiết kiệm/hợp đồng tiền gửi (nếu có);
- Tại bất kỳ thời điểm định giá nào mà Tỷ Lệ Bảo Đảm thấp hơn 40%, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu/Tổ Chức Nhận Tài Sản Bảo Đảm (hành động thay mặt cho Những Người Sở Hữu Trái Phiếu) phối hợp với tổ chức nhận tài sản bảo đảm khác (nếu có) gửi thông báo yêu cầu Tổ Chức Phát Hành hoặc các Bên Bảo Đảm có liên quan bổ sung Tài Sản Bảo Đảm để đảm bảo Tỷ Lệ Bảo Đảm sau khi bổ sung Tài Sản Bảo Đảm không thấp hơn 40%. Thời gian đề xuất phương án bổ sung Tài Sản Bảo Đảm là 10 (mười) Ngày Làm Việc kể từ ngày Tổ Chức Nhận Tài Sản Bảo Đảm đưa ra yêu cầu bổ sung Tài Sản Bảo Đảm ("**Thông Báo Bổ Sung Tài Sản Bảo Đảm**"). Trong thời gian bổ sung, nếu do biến động thị trường các tỷ lệ này vượt ngưỡng yêu cầu, thì được xem là một trong các phương án đã được Tổ Chức Phát Hành khắc phục.

### 14.4. Giá trị tài sản bảo đảm

**Phương pháp định giá:**

- (i) Đối với các Tài Sản Bảo Đảm là Cổ Phiếu Thẻ Chấp: Giá trị Tài Sản Bảo Đảm được xác định bằng bình quân giản đơn giá đóng cửa theo phương pháp giao dịch khớp lệnh của: 40 (bốn mươi) ngày giao dịch trước Ngày Định Giá theo quy định cụ thể tại các Hợp Đồng Bảo Đảm và/hoặc Hợp Đồng Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm (tùy từng trường hợp áp dụng).

Để làm rõ, trong phạm vi số ngày giao dịch dùng để xác định giá, nếu có bất kỳ trường hợp chia cổ tức, thưởng cổ phiếu hoặc phát hành thêm dẫn đến việc điều chỉnh giá tham chiếu tại các Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền (“**Giao Dịch Không Hưởng Quyền**”) thì giá đóng cửa của từng ngày giao dịch trước Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền đó sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$Pdc = \frac{\text{Giá đóng cửa} + (I1 \times Pr1) + (I2 \times Pr2) + (I3 \times Pr3) - TTHcp - Divcp - TTHt - Divt}{(1 + I1 + I2 + I3)}$$

Trong đó:

- Giá đóng cửa là giá đóng cửa của ngày giao dịch xác định cần điều chỉnh giá theo thông tin lấy từ Sở Giao Dịch Chứng Khoán
- Pdc: Giá đóng cửa của ngày xác định sau khi được điều chỉnh
- I1: Tỷ lệ vốn tăng theo phát hành quyền mua cổ phiếu
- I2: Tỷ lệ vốn tăng do chia thưởng bằng cổ phiếu
- I3: Tỷ lệ vốn tăng do chi trả cổ tức bằng cổ phiếu
- Pr1: Giá cổ phiếu bán cho người có quyền mua cổ phiếu
- Pr2: Giá cổ phiếu tính cho người được thưởng bằng cổ phiếu
- Pr3: Giá cổ phiếu tính cho người được nhận cổ tức bằng cổ phiếu
- TTHcp: Giá trị thưởng bằng cổ phiếu tính cho 1 cổ phiếu
- Divcp: Giá trị cổ tức bằng cổ phiếu tính cho 1 cổ phiếu
- TTHt: Giá trị tiền thưởng bằng tiền tính cho 1 cổ phiếu
- Divt: Giá trị cổ tức bằng tiền tính cho 1 cổ phiếu

- (ii) Đối với tài sản bảo đảm khác (nếu có) là số dư Tiền hoặc Sổ tiết kiệm hoặc Hợp đồng tiền gửi hoặc các giấy tờ có giá do tổ chức tín dụng phát hành được xác định giá trị bằng 100% giá trị của các khoản tiền này tính theo Đồng Việt Nam.

**14.5. Phương án xử lý tài sản bảo đảm**

Khi xảy ra một trong các trường hợp sau: (i) trong vòng 10 (mười) Ngày Làm Việc kể từ ngày



nhận được Thông Báo Bổ Sung Tài Sản Bảo Đảm, nếu Tổ Chức Phát Hành và/hoặc (các) Bên Bảo Đảm không hoàn tất phương án bổ sung Tài Sản Bảo Đảm theo quy định tại các Hợp Đồng Bảo Đảm hoặc (ii) Tổ Chức Phát Hành và/hoặc bên bảo đảm khác (nếu áp dụng) không hoàn tất việc bổ sung Tài Sản Bảo Đảm trong thời hạn theo quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu và Các Hợp Đồng Bảo Đảm khi Tỷ Lệ Bảo Đảm thấp hơn 40% (bốn mươi phần trăm) thì Tổ Chức Nhận Tài Sản Bảo Đảm (hành động thay những Người Sở Hữu Trái Phiếu) sẽ được phép tiến hành bất kỳ hành động nào mà Tổ Chức Nhận Tài Sản Bảo Đảm cho là phù hợp, cần thiết hoặc nên làm phù hợp với quy định của pháp luật để ngăn chặn hoặc khắc phục bất kỳ vi phạm nào nêu trên. Tổ Chức Phát Hành và/hoặc Bên Bảo Đảm phải chịu trách nhiệm hoàn trả/bồi thường bất kỳ thiệt hại, phí, tổn hại nào mà Tổ Chức Nhận Tài Sản Bảo Đảm đã bỏ ra để ngăn chặn hoặc khắc phục hành vi vi phạm nào nêu trên bao gồm nhưng không giới hạn việc toàn quyền đề nghị Công Ty Lưu Ký Chứng Khoán đóng/mở chức năng rút/chuyển tiền trên Tài Khoản Lưu Ký Chứng Khoán, và toàn quyền bán Cổ Phiếu Thế Chấp đảm bảo cho nghĩa vụ nợ của Trái Phiếu theo quy định tại Các Hợp Đồng Bảo Đảm có liên quan.

Chi tiết các nội dung về Tài Sản Bảo Đảm, cam kết bảo đảm, phương án xử lý Tài Sản Bảo Đảm sẽ được quy định chi tiết tại Các Điều Kiện Trái Phiếu kèm theo Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu, các Hợp đồng Bảo Đảm.

## 15. Việc mua lại trái phiếu trước hạn

### 15.1 Mua lại Trái Phiếu theo yêu cầu của Tổ Chức Phát Hành

- (a) Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, tại bất kỳ thời điểm nào sau thời gian đủ 12 (mười hai) tháng kể từ Ngày Phát Hành, Tổ Chức Phát Hành được phép mua lại toàn bộ hoặc một phần số Trái Phiếu đang lưu hành và để tránh nhầm lẫn, Người Sở Hữu Trái Phiếu có toàn quyền bán lại (một phần hoặc toàn bộ) hoặc không bán lại số Trái Phiếu được chào mua của mình cho Tổ Chức Phát Hành khi nhận được chào mua như vậy.
- (b) Khi Trái Phiếu đang được đăng ký và lưu ký tại Đại Lý Đăng Ký Chuyển Nhượng, Tổ Chức Phát Hành được thực hiện quyền chào mua, trong một hoặc nhiều lần, đối với một phần hoặc toàn bộ số Trái Phiếu đang lưu hành theo các điều khoản và điều kiện sau:
  - (i) Tổ Chức Phát Hành công bố, công khai kế hoạch mua lại Trái Phiếu trước hạn và gửi một thông báo chào mua Trái Phiếu (“Thông Báo Chào Mua”) đến Người Sở Hữu Trái Phiếu (thông qua Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu), chậm nhất 15 (mười lăm) Ngày Làm Việc trước Ngày Mua Lại Trước Hạn dự kiến hoặc một thời hạn khác dài hơn được quy định tại Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật có liên quan. Thông Báo Chào Mua phải nêu rõ số lượng Trái Phiếu được chào mua, phương thức chào mua, giá chào mua, thời hạn để

Người Sở Hữu Trái Phiếu đăng ký bán lại Trái Phiếu (“Thời Hạn Đăng Ký Bán”), Ngày Mua Lại Trước Hạn dự kiến và Ngày Đăng Ký Cuối Cùng tương ứng. Trong đó, Ngày Đăng Ký Cuối Cùng là Ngày Làm Việc sau ngày của Thông Báo Chào Mua và không muộn hơn Ngày Làm Việc thứ 11 (mười một) trước Ngày Mua Lại Trước Hạn;

- (ii) Sau khi nhận được Thông Báo Chào Mua của Tổ Chức Phát Hành sẽ thực hiện các thủ tục chào mua phù hợp với các Văn Kiện Trái Phiếu và các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật có liên quan (bao gồm việc gửi Thông Báo Chào Mua cho Người Sở Hữu Trái Phiếu); và
- (iii) Người Sở Hữu Trái Phiếu có toàn quyền chấp nhận hoặc từ chối bán lại một phần hoặc toàn bộ số Trái Phiếu được chào mua cho Tổ Chức Phát Hành. Trường hợp chấp nhận bán lại Trái Phiếu, Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ gửi thông báo xác nhận bằng văn bản hoặc bằng hình thức khác do Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu quy định, trong đó nêu rõ số lượng Trái Phiếu mà Người Sở Hữu Trái Phiếu đăng ký bán lại (“Trái Phiếu Đăng Ký Bán”) đến Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu trước khi kết thúc Thời Hạn Đăng Ký Bán. Kể từ thời điểm Người Sở Hữu Trái Phiếu gửi thông báo đăng ký bán lại Trái Phiếu, Người Sở Hữu Trái Phiếu đồng ý không hủy ngang sẽ chuyển nhượng các Trái Phiếu Đăng Ký Bán cho Tổ Chức Phát Hành theo các điều kiện được quy định trong Thông Báo Chào Mua, và Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ không có quyền chuyển nhượng các Trái Phiếu Đăng Ký Bán đó cho bất kỳ Tổ Chức/Cá Nhân nào khác ngoài Tổ Chức Phát Hành hoặc sử dụng Trái Phiếu làm tài sản bảo đảm cho bất kỳ nghĩa vụ nào.
- (c) Khi Trái Phiếu đã được đăng ký, lưu ký tại VSDC và niêm yết trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán, việc mua lại Trái Phiếu sẽ được thực hiện theo quy định tại đoạn (a) và đoạn (b) nêu trên (trong phạm vi quy định tại đoạn (a) và đoạn (b) không trái với quy định của các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật có liên quan, quy chế của VSDC và Sở Giao Dịch Chứng Khoán), và các quy định của các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật có liên quan và quy chế của VSDC và Sở Giao Dịch Chứng Khoán có hiệu lực tại thời điểm đó.

### ***15.2 Mua lại Trái Phiếu trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành phải mua lại Trái Phiếu trước hạn khi xảy ra sự kiện vi phạm***

Tổ Chức Phát Hành có nghĩa vụ phải mua lại Trái Phiếu trước hạn theo yêu cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu khi phát sinh Sự Kiện Vi Phạm theo quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu. Trong trường hợp này, Giá Mua Lại của Trái Phiếu được xác định theo công thức tính Giá Mua Lại của Trái Phiếu trong trường hợp mua lại Trái Phiếu theo yêu cầu của Tổ Chức Phát Hành.

## **16. Sự kiện vi phạm**

**16.1 Sự kiện vi phạm**

Bất kỳ sự kiện nào sau đây được gọi là “Sự Kiện Vi Phạm”:

- (i). *Vi phạm Tỷ lệ Bảo Đảm*: Tổ Chức Phát Hành và/hoặc Các Bên Bảo Đảm không thực hiện bổ sung Tài Sản Bảo Đảm theo đúng quy định tại Điều 14 Mục VI Bản Cáo Bạch này và Các Điều Kiện Trái Phiếu;
- (ii). *Không Thanh Toán*: Tổ Chức Phát Hành không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ và đúng hạn bất kỳ khoản tiền gốc hoặc tiền lãi nào của bất kỳ Trái Phiếu nào vào ngày đến hạn thanh toán khoản tiền gốc hoặc tiền lãi đó; và vi phạm đó không được khắc phục trong thời hạn 10 (mười) Ngày Làm Việc kể từ ngày đến hạn;
- (iii). *Vi phạm mục đích phát hành*: Tổ Chức Phát Hành vi phạm mục đích phát hành Trái Phiếu theo quy định tại mục VII và mục VIII của Bản Cáo Bạch;
- (iv). *Vi Phạm quy định pháp luật về phát hành Trái Phiếu*: Tổ Chức Phát Hành vi phạm bất kỳ quy định nào của pháp luật áp dụng đối với việc phát hành Trái Phiếu làm ảnh hưởng đến quyền sở hữu và các quyền lợi khác của Người Sở Hữu Trái Phiếu theo Bản Cáo Bạch và Các Điều Kiện Trái Phiếu này mà vi phạm đó không thể khắc phục hoặc không được khắc phục trong thời hạn 15 (mười lăm) Ngày Làm Việc từ ngày Tổ Chức Phát Hành nhận được thông báo của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc từ cơ quan nhà nước nào có thẩm quyền liên quan đến vi phạm đó;
- (v). *Vi Phạm Các Nghĩa Vụ Khác*: Tổ Chức Phát Hành hoặc Các Bên Bảo Đảm vi phạm bất kỳ quy định nào của Các Điều Kiện Trái Phiếu này hoặc bất kỳ Các Hợp Đồng Trái Phiếu nào mà vi phạm đó không thể khắc phục hoặc không được khắc phục trong thời hạn 15 (mười lăm) Ngày Làm Việc kể từ ngày Tổ Chức Phát Hành nhận được thông báo của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc Tổ Chức Nhận Tài Sản Bảo Đảm về vi phạm đó (để tránh nhầm lẫn, Tổ Chức Phát Hành hoặc Các Bên Bảo Đảm cũng bị coi là vi phạm Các Điều Điều Kiện Trái Phiếu này hoặc bất kỳ Các Hợp Đồng Trái Phiếu nào nếu có bất kỳ cam đoan, bảo đảm hoặc khẳng định nào của Tổ Chức Phát Hành hoặc Các Bên Bảo Đảm trong Các Điều Điều Kiện Trái Phiếu hoặc Các Hợp Đồng Trái Phiếu có cơ sở xác định, chứng minh là không trung thực, không chính xác hoặc gây nhầm lẫn vào ngày cam đoan, bảo đảm hay khẳng định đó được đưa ra và dẫn đến việc Tổ Chức Phát Hành hoặc Bên Bảo Đảm có liên quan (tùy từng trường hợp áp dụng) vi phạm các nghĩa vụ của mình theo quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu này hoặc Các Hợp Đồng Trái Phiếu tương ứng);
- (vi). *Vi Phạm Chéo*:
  - Tổ Chức Phát Hành không thanh toán bất kỳ Khoản Nợ nào của mình khi đến hạn

(hoặc khi kết thúc thời gian ân hạn áp dụng đối với Khoản Nợ đó, nếu có);

- có bất kỳ Khoản Nợ nào của Tổ Chức Phát Hành bị tuyên bố đến hạn trước ngày đáo hạn đã định do Tổ Chức Phát Hành vi phạm nghĩa vụ liên quan đến Khoản Nợ đó mà Tổ Chức Phát Hành không thanh toán đầy đủ Khoản Nợ vào ngày phải trả nợ trước hạn;

(vii). *Mất Khả Năng Thanh Toán*: Không ảnh hưởng đến quy định tại mục 16.1.(iv) nêu trên, Tổ Chức Phát Hành:

- bị mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật phá sản, hoặc thừa nhận không có khả năng thanh toán nợ đến hạn của mình;
- tiến hành bất kỳ thủ tục nào theo luật phá sản để điều chỉnh lại hoặc trì hoãn bất kỳ nghĩa vụ hoặc phần nghĩa vụ nào của mình liên quan đến toàn bộ hoặc trên 50% hoạt động kinh doanh, tài sản hoặc nguồn thu theo báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất của Tổ Chức Phát Hành; hoặc
- thực hiện hoặc ký kết bất kỳ cam kết chuyển nhượng hoặc thoả thuận với một hoặc nhiều chủ nợ đối với toàn bộ hoặc trên 50% hoạt động kinh doanh, tài sản hoặc nguồn thu theo báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất của Tổ Chức Phát Hành dẫn đến việc Tổ Chức Phát Hành mất khả năng thanh toán.

(viii). *Phá sản, giải thể*: (i) Đối với Tổ Chức Phát Hành: Khi một tòa án/cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam ban hành lệnh hoặc quyết định hoặc bản án về việc phá sản, thanh lý hoặc giải thể Tổ Chức Phát Hành hoặc khi Tổ Chức Phát Hành tiến hành bất kỳ thủ tục nào để phá sản, thanh lý hay giải thể chính Tổ Chức Phát Hành hoặc Bên Bảo Đảm (trừ trường hợp Tổ Chức Phát Hành hoặc Bên Bảo Đảm bị giải thể hoặc thanh lý liên quan đến việc sáp nhập và công ty tồn tại sau sáp nhập sẽ tiếp nhận toàn bộ nghĩa vụ theo Trái Phiếu hoặc nghĩa vụ liên quan đến Tài Sản Bảo Đảm tương ứng) (gọi tắt là “**Sự Kiện Phá Sản, Giải Thể**”); (ii) Đối với một Bên Bảo Đảm bất kỳ: Khi có bất kỳ Bên Bảo Đảm nào có Sự Kiện Phá Sản, Giải Thể và Tổ Chức Phát Hành không khắc phục được hậu quả của Sự Kiện Phá Sản, Giải Thể của Bên Bảo Đảm đó hoặc không bổ sung/thay thế Tài Sản Bảo Đảm để đảm bảo Tỷ Lệ Bảo Đảm được quy định tại Các Điều Khoản Và Điều Kiện Trái Phiếu này trong thời hạn 15 (mười lăm) Ngày Làm Việc kể từ ngày xảy ra Sự Kiện Phá Sản, Giải Thể;

(ix). *Cưỡng chế thực hiện nghĩa vụ*: Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tiến hành thủ tục thi hành án, tịch thu, tịch biên (hoặc bất kỳ thủ tục pháp lý nào khác có hiệu lực tương tự)

đối với (i) trên 50% tài sản hoặc doanh thu của Tổ Chức Phát Hành tính theo báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất của kỳ lập báo cáo gần nhất và (ii) việc thi hành án, tịch thu, tịch biên hoặc thủ tục pháp lý đó không được dỡ bỏ hoặc chấm dứt trong thời hạn 60 (sáu mươi) Ngày Làm Việc kể từ lúc bắt đầu;

- (x). *Ngừng hoạt động kinh doanh*: Tổ Chức Phát Hành hoặc một Bên Bảo Đảm bất kỳ ngừng hoặc có nguy cơ ngừng tất cả hoặc phần lớn các hoạt động chính của mình; hoặc ngừng hoặc có nguy cơ ngừng thực hiện tất cả hoặc trên 50% (năm mươi phần trăm) công việc kinh doanh chính đang được tiến hành vào Ngày Phát Hành hoặc Tổ Chức Phát Hành; hoặc một Bên Bảo Đảm bất kỳ tiến hành bất kỳ hành động nào làm cho Tổ Chức Phát Hành hoặc Bên Bảo Đảm đó ngừng thực hiện công việc kinh doanh chính của mình hoặc trên 50% (năm mươi phần trăm) công việc kinh doanh hoặc làm cho giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc các giấy tờ tương đương) của Tổ Chức Phát Hành hoặc của Bên Bảo Đảm đó bị thu hồi hoặc hủy bỏ. Để làm rõ, quy định này không bao gồm các trường hợp không tồn tại do việc thanh lý, phá sản, giải thể quy định tại mục 16.1.(vii) và mục 16.1.(viii) nêu trên. Không trái nội dung điều khoản này, khi một Bên Bảo Đảm bất kỳ có hoặc gây ra sự kiện Ngừng Hoạt Động Kinh Doanh như mô tả bên trên được xem là Sự Kiện Vi Phạm khi Tổ Chức Phát Hành không khắc phục hậu quả của sự kiện Ngừng Hoạt Động Kinh Doanh hoặc không bổ sung/thay thế Tài Sản Bảo Đảm để đảm bảo Tỷ Lệ Bảo Đảm đã được quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu này trong thời hạn 15 (mười lăm) Ngày Làm Việc kể từ ngày xảy ra sự kiện Ngừng Hoạt Động Kinh Doanh này;
- (xi). *Bất hợp pháp*: Việc Tổ Chức Phát Hành và Các Bên Bảo Đảm thực hiện hoặc tuân thủ nghĩa vụ của mình theo Trái Phiếu, Các Điều Khoản Và Điều Khoản Trái Phiếu hoặc bất kỳ Các Hợp Đồng Trái Phiếu nào mà Tổ Chức Phát Hành hoặc Bên Bảo Đảm có liên quan là một bên trong Các Hợp Đồng Trái Phiếu đó trở nên bất hợp pháp theo quy định của pháp luật có liên quan;
- (xii). *Cho Phép Và Chấp Thuận*: Tổ Chức Phát Hành không tiến hành hay thực hiện bất kỳ hành động, yêu cầu hoặc thủ tục nào (kể cả việc xin các chấp thuận, phê chuẩn, cho phép hoặc tiến hành việc đăng ký, thông báo) mà cần phải được tiến hành hoặc thực hiện bởi Tổ Chức Phát Hành để: (i) cho phép Tổ Chức Phát Hành phát hành Trái Phiếu và thực hiện và tuân thủ các nghĩa vụ của mình theo Trái Phiếu, Các Điều Khoản Trái Phiếu hoặc bất kỳ Các Hợp Đồng Trái Phiếu nào một cách hợp pháp và/hoặc (ii) đảm bảo rằng các nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành theo Trái Phiếu, Các Điều Khoản Trái Phiếu hoặc bất kỳ Các Hợp Đồng Trái Phiếu nào là có tính ràng buộc và có thể thi hành đối với Tổ

Chức Phát Hành mà vi phạm này không khắc phục được hoặc không có phương án khắc phục được Người Sở Hữu Trái Phiếu chấp thuận, trong vòng 15 (mười lăm) Ngày Làm Việc kể từ ngày vi phạm hoặc kể từ ngày Tổ Chức Phát Hành nhận được thông báo của bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào hoặc Tổ Chức Nhận Tài Sản Bảo Đảm về vi phạm đó.

**16.2 Biện pháp xử lý khi có Sự Kiện Vi Phạm**

Ngoài các biện pháp xử lý và chế tài quy định tại các điều khoản khác của Các Điều Khoản Trái Phiếu và quy định pháp luật liên quan, nếu xảy ra một Sự Kiện Vi Phạm thì áp dụng biện pháp xử lý tương ứng dưới đây:

(a) Khi một Sự Kiện Vi Phạm xảy ra: mà Tổ Chức Phát Hành không khắc phục được hoặc không có phương án khắc phục trong thời gian quy định về khắc phục Sự Kiện Vi Phạm được quy định tại từng Sự Kiện Vi Phạm:

(i). Bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào cũng có thể gửi thông báo bằng văn bản cho Tổ Chức Phát Hành/Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu để yêu cầu tuyên bố Trái Phiếu đến hạn và phải được thanh toán bằng cách gửi thông báo bằng văn bản cho Tổ Chức Phát Hành (“Thông Báo Buộc Mua Lại Trước Hạn”); và

(ii). Ngay khi Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu biết (i) có Sự Kiện Vi Phạm xảy ra hoặc (ii) nhận được thông báo theo quy định tại đoạn (i) trên đây, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền nhưng không có nghĩa vụ xác minh lại thông tin, sẽ gửi thông báo bằng văn bản cho Tổ Chức Phát Hành về tính hợp lý của Sự Kiện Vi Phạm được đề cập và việc tuyên bố Trái Phiếu đến hạn;

(iii). Sau 15 (mười lăm) Ngày Làm Việc hoặc một thời hạn khác theo quyết định của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu kể từ ngày Tổ Chức Phát Hành nhận được thông báo của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu mà không khắc phục được vi phạm hoặc nhận được thông báo nhưng không phản hồi hoặc Tổ Chức Phát Hành xác nhận về tính hợp lý của Sự Kiện Vi Phạm, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu phải gửi thông báo cho Tổ Chức Phát Hành (đồng thời cũng gửi cho Tổ Chức Nhận Tài Sản Bảo Đảm và đăng tải trên website của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu) để tuyên bố rằng Trái Phiếu ngay lập tức đến hạn và phải được Tổ Chức Phát Hành mua lại. Trừ trường hợp có cơ sở rõ ràng, đáng tin cậy để xác định Sự Kiện Vi Phạm đã được khắc phục trước khi Tổ Chức Phát Hành nhận được thông báo nêu tại điểm này, các Trái Phiếu sẽ đến hạn và phải được Tổ Chức Phát Hành mua lại trong vòng 10 (mười) Ngày Làm Việc kể từ ngày Trái Phiếu bị tuyên bố đến hạn (“Ngày Mua Lại Trái Phiếu Trước Hạn”) với giá mỗi Trái Phiếu bằng tổng của 100% mệnh giá

Trái Phiếu đó và lãi (kể cả lãi quá hạn) đã phát sinh nhưng chưa được thanh toán trên Trái Phiếu đó. Nếu Ngày Mua Lại Trước Hạn không phải là một Ngày Làm Việc, Tổ Chức Phát Hành phải mua lại Trái Phiếu vào Ngày Làm Việc ngay sau đó.

(b) Nếu Tổ Chức Phát Hành không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán đối với Trái Phiếu được Người Sở Hữu Trái Phiếu yêu cầu mua lại theo tại điểm (i) vừa nêu, Tổ Chức Nhận Tài Sản Bảo Đảm sẽ có quyền xử lý Tài Sản Bảo Đảm theo Các Hợp Đồng Bảo Đảm và phù hợp với quy định pháp luật có liên quan.

(c) Để tránh nhầm lẫn, Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ không tự mình (mà sẽ thông qua Tổ Chức Nhận Tài Sản Bảo Đảm) thực hiện việc xử lý Tài Sản Bảo Đảm theo Các Hợp Đồng Bảo Đảm trừ khi Tổ Chức Nhận Tài Sản Bảo Đảm không thể thực hiện việc đó theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

## 17. Phương thức phân phối

Các Trái Phiếu được bán cho nhà đầu tư thông qua đại lý phân phối là Công ty cổ phần Chứng khoán MB.

Các trách nhiệm của đại lý phân phối bao gồm các công việc sau:

- + Cung cấp và tiếp nhận bộ hồ sơ đăng ký mua trái phiếu của Nhà đầu tư;
- + Hướng dẫn Nhà đầu tư đăng ký mua trái phiếu của Công ty;
- + Cập nhật định kỳ danh sách đăng ký mua trái phiếu của Nhà đầu tư cho Tổ Chức Phát Hành trong quá trình chào bán.

Bảo lãnh phát hành: Không.

## 18. Đăng ký mua Trái Phiếu

### 18.1 Thời hạn chào bán

Sau khi Tổ Chức Phát Hành nhận được giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng, Tổ Chức Phát Hành sẽ công bố thông tin về việc phát hành trái phiếu ra công chúng (“Bản Thông Báo Phát Hành”) theo quy định của pháp luật hiện hành, và thời gian đăng ký mua trái phiếu dự kiến là kể từ ngày Tổ Chức Phát Hành công bố Bản Thông Báo Phát Hành cho đến ngày kết thúc thời hạn phân phối trái phiếu. Tổ Chức Phát Hành trong mọi trường hợp đảm bảo thời gian đăng ký mua Trái phiếu cho nhà đầu tư tối thiểu là 20 (hai mươi) ngày và không quá 90 (chín mươi) ngày.

### 18.2 Tổng số lượng Trái Phiếu chào bán

Tổng số lượng Trái Phiếu chào bán: 4.000.000 (bốn triệu) Trái Phiếu.

### **18.3 Đối tượng đăng ký mua**

Đối tượng đăng ký mua trái phiếu là tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

### **18.4 Số lượng trái phiếu đặt mua tối thiểu**

- Đối với nhà đầu tư tổ chức: tối thiểu 200 Trái Phiếu tương đương 20.000.000 VND (Bằng chữ: Hai mươi triệu đồng) mệnh giá Trái Phiếu.
- Đối với nhà đầu tư cá nhân: tối thiểu 200 Trái Phiếu tương đương 20.000.000 VND (Bằng chữ: Hai mươi triệu đồng) mệnh giá Trái Phiếu.

### **18.5 Phương thức đăng ký và thanh toán tiền mua Trái Phiếu**

Nhà đầu tư đăng ký mua trái phiếu theo hướng dẫn đặt mua của Tổ Chức Phát Hành sau khi nhận được Bản Thông Báo Phát Hành. Tiền mua trái phiếu phải được chuyển vào tài khoản phong tỏa cho đến khi hoàn tất đợt chào bán và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Nhà đầu tư đăng ký và chuyển khoản tiền mua Trái phiếu vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua Trái phiếu của Tổ Chức Phát Hành với thông tin như dưới đây:

- Tên người thụ hưởng: Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- Số tài khoản: 838386888
- Ngân hàng nơi mở tài khoản: Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội – Chi nhánh Thái Nguyên.

Để tránh hiểu nhầm, trong mọi trường hợp, việc đăng ký mua Trái Phiếu chỉ được coi là hoàn thành khi tiền mua Trái Phiếu được chuyển vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành nêu trên. Trong trường hợp nhà đầu tư đã đăng ký nhưng không hoàn thành việc thanh toán tiền mua trong thời gian do Tổ Chức Phát Hành quy định thì việc đăng ký coi như không còn giá trị.

### **18.6 Phương thức chuyển giao**

Nhà Đầu Tư mua Trái Phiếu sẽ nhận Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Trái Phiếu trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

### **18.7 Phương thức xử lý trong trường hợp số lượng Trái Phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu hoặc nộp thừa tiền mua Trái Phiếu**

Trái phiếu được phân bổ cho nhà đầu tư theo nguyên tắc công bằng, công khai. Trong trường hợp, tổng số trái phiếu các nhà đầu tư đăng ký mua vượt quá tổng số lượng trái phiếu chào bán,



Đại lý phân phối sẽ phân phối trên cơ sở số trái phiếu chào bán và tỷ lệ số trái phiếu đăng ký của từng đối tượng so với tổng số đăng ký theo công thức sau:

$$\text{Số trái phiếu nhà đầu tư được mua} = \frac{\text{Số trái phiếu chào bán} \times \text{Số trái phiếu từng nhà đầu tư đăng ký mua}}{\text{Tổng số trái phiếu các nhà đầu tư đăng ký mua}}$$

Trường hợp, trái phiếu chia theo tỷ lệ bị lẻ đến hàng đơn vị, Đại lý phân phối sẽ cắt bỏ số trái phiếu lẻ đến hàng thập phân của những nhà đầu tư có số lượng đặt mua ít để dồn vào cho nhà đầu tư có số lượng đặt mua cao nhất (ưu tiên số lượng) trong số những người đặt mua; trường hợp có nhiều nhà đầu tư cùng có khối lượng đặt mua lớn như nhau, thì số lượng trái phiếu lệ cộng dồn sẽ được phân phối cho nhà đầu tư đăng ký mua sớm hơn (ưu tiên thời gian);

Để tránh nhầm lẫn, việc đăng ký mua Trái phiếu của nhà đầu tư chỉ được coi là đã hoàn thành và hợp lệ khi nhà đầu tư đăng ký thông qua Đại lý phân phối và thanh toán đầy đủ tiền mua Trái Phiếu vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua Trái phiếu. Trong trường hợp nhà đầu tư đã đăng ký nhưng không hoàn thành việc thanh toán tiền mua Trái Phiếu trong thời gian do Tổ Chức Phát Hành quy định, việc đăng ký coi như không có giá trị.

Trong trường hợp, nhà đầu tư đăng ký mua trái phiếu thấp hơn số lượng trái phiếu đặt mua tối thiểu, việc đăng ký đó coi như không có giá trị và Tổ Chức Phát Hành hoàn trả lại tiền đặt mua đó cho nhà đầu tư.

### 18.8 Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua Trái Phiếu

- (i). Trường hợp số lượng Trái Phiếu đăng ký mua của Nhà đầu tư thấp hơn số lượng đặt mua tối thiểu, Nhà Đầu Tư sẽ nhận được trả lại tiền đặt mua Trái Phiếu theo cách thức và thời hạn như sau:
  - Thời hạn: Trong vòng 5 (năm) ngày làm việc kể từ ngày có thông báo nhận được báo cáo kết quả đợt chào bán của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
  - Cách thức: Chuyển vào tài khoản chứng khoán/tài khoản ngân hàng của người đặt mua Trái Phiếu theo thông tin đăng ký đặt mua Trái Phiếu có liên quan.
- (ii). Trường hợp số lượng Trái Phiếu đăng ký mua vượt quá số lượng Trái Phiếu được phép phát hành thì Trái Phiếu sẽ được phân phối cho Nhà Đầu Tư tương ứng tỷ lệ đặt mua của từng Nhà Đầu Tư. Số tiền thừa do Trái Phiếu đăng ký mua của Nhà Đầu Tư cao hơn so với Trái Phiếu được phân phối sẽ được trả lại cho Nhà Đầu Tư theo cách thức và thời gian như sau:

- Thời gian: Trong vòng 5 (năm) ngày làm việc kể từ ngày có thông báo nhận được báo cáo kết quả đợt chào bán của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

- Cách thức: Chuyển vào tài khoản chứng khoán/tài khoản ngân hàng của người đặt mua Trái Phiếu theo thông tin đăng ký đặt mua Trái Phiếu có liên quan.

Trong trường hợp số lượng Trái Phiếu được phân bổ cho Nhà Đầu Tư thấp hơn số lượng đặt mua tối thiểu thì Nhà Đầu Tư vẫn được coi là đã đăng ký mua thành công với số lượng Trái Phiếu đã được phân bổ.

**19. Tài khoản phong tỏa trái phiếu**

- Tên người thụ hưởng: Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- Số tài khoản: 838386888
- Ngân hàng nơi mở tài khoản: Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội – Chi nhánh Thái Nguyên.

**20. Lịch trình dự kiến phân phối trái phiếu**

Trái Phiếu sẽ được chào bán và phân phối cho các nhà đầu tư sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán Trái Phiếu ra công chúng. Thời gian chào bán dự kiến là trong Quý 3 – Quý 4 năm 2024, thời gian chào bán cụ thể sẽ được Tổ Chức Phát Hành công bố tại Thông báo chào bán theo quy định của pháp luật. Lịch trình dự kiến phân phối Trái Phiếu ra công chúng như sau:

TT	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng	T
2	Công bố thông tin về việc chào bán theo quy định	Từ T+1 đến T+5
3	Tổ Chức Phát Hành thực hiện phân phối Trái phiếu: nhà đầu tư bắt đầu đăng ký mua và nộp tiền mua trái phiếu vào tài khoản phong tỏa	Từ T+5 đến T+25
4	Tổ Chức Phát Hành kết thúc nhận đăng ký mua và nộp tiền đăng ký mua Trái Phiếu	T+27
5	Báo cáo kết quả phát hành gửi UBCKNN và thực hiện CBTT về kết quả phát hành	Từ T+27 đến T+35
6	UBCKNN ra công văn đã nhận tài liệu kết quả chào bán trái phiếu	T+35
7	Tổ chức Phát Hành giải tỏa tiền từ Tài Khoản Phong Tỏa	T+36
8	Tổ Chức Phát Hành cấp Giấy chứng nhận sở hữu trái phiếu cho nhà đầu tư	Từ T+37 đến T+60

TT	Nội dung công việc	Thời gian
9	Tổ Chức Phát Hành hoàn thiện thủ tục niêm yết	T+90

**21. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt chào bán trái phiếu ra công chúng của Tổ Chức Phát Hành**

Không có.

**22. Các loại thuế có liên quan**

Những nội dung tóm tắt dưới đây không phải là những phân tích có tính toàn diện về các điểm cần lưu ý về thuế có thể ảnh hưởng tới quyết định mua, sở hữu hoặc bán Trái Phiếu và không nhằm mục đích giải quyết các vấn đề về thuế đối với các nhà đầu tư. Vì vậy, các nhà đầu tư Trái Phiếu nên tham khảo ý kiến các chuyên gia về các loại thuế có liên quan áp dụng đối với những trường hợp cụ thể.

**a. Thuế thu nhập cá nhân**

Thu nhập từ lãi Trái Phiếu và thu nhập từ việc chuyển quyền sở hữu Trái Phiếu của cá nhân được xem là thu nhập chịu thuế theo hướng dẫn tại Thông tư số 111/2013/TT-BTC được sửa đổi và bổ sung tại Thông tư số 92/2015/TT-BTC và sẽ được khấu trừ với mức như sau:

- Thu nhập từ lãi Trái Phiếu được xem là thu nhập đầu tư vốn. Thuế suất Thuế thu nhập cá nhân với thu nhập đầu tư vốn là 5%.
- Thu nhập từ chuyển nhượng Trái Phiếu được xem là khoản thu nhập từ chuyển nhượng vốn (chứng khoán). Thuế suất Thuế thu nhập cá nhân với thu nhập từ chuyển nhượng vốn là 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

**b. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Các tổ chức được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam và các tổ chức được thành lập và hoạt động theo pháp luật nước ngoài (tổ chức nước ngoài) đáp ứng đủ điều kiện áp dụng phương pháp kê khai doanh thu chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC được sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 96/2015/TT-BTC sẽ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp.

Các tổ chức nước ngoài không đáp ứng đủ điều kiện áp dụng phương pháp kê khai thuế thu nhập doanh nghiệp trên cơ sở kê khai doanh thu chi phí sẽ được khấu trừ và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp trên thu nhập từ lãi thu được từ Trái Phiếu và thu nhập từ việc chuyển nhượng Trái Phiếu theo quy định tại Thông tư 103/2014/TT-BTC với mức thuế suất áp dụng như sau:

- Mức thuế suất áp dụng đối với lãi từ Trái Phiếu là 5%;
- Mức thuế suất áp dụng đối với thu nhập từ việc chuyển nhượng Trái Phiếu là 0,1% trên tổng

doanh thu chuyển nhượng Trái Phiếu tại thời điểm chuyển nhượng.

**c. Thuế giá trị gia tăng**

Theo các quy định tại Thông tư 219/2013/TT-BTC, lãi Trái Phiếu và thu nhập từ việc chuyển nhượng Trái Phiếu thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng.

**d. Khấu trừ thuế**

Các khoản thanh toán liên quan đến Trái Phiếu sẽ được Tổ Chức Phát Hành thanh toán sau khi đã khấu trừ bất kỳ loại thuế, phí hoặc bất cứ loại lệ phí nào (“Thuế”) do bất kỳ cơ quan có thẩm quyền hoặc bất kỳ cơ quan nào của Chính phủ Việt Nam có quyền ban hành hoặc áp dụng thuế.

Chi phí hành chính liên quan đến Chuyển Quyền Sở Hữu Trái Phiếu sẽ do VSD ấn định khi Trái Phiếu được Chuyển Quyền Sở Hữu, theo quy định của pháp luật và thông lệ thị trường. Để làm rõ, khoản tiền mà Tổ Chức Phát Hành thanh toán theo Trái Phiếu sẽ là khoản tiền còn lại sau khi đã khấu trừ Thuế và Tổ Chức Phát Hành không phải thanh toán thêm bất kỳ khoản tiền nào để bù đắp cho Người Sở Hữu Trái Phiếu.

**23. Thông tin về các cam kết**

**23.1 Cam kết thực hiện nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành với nhà đầu tư về điều kiện phát hành, thanh toán, bảo đảm quyền lợi và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư:**

Tổ Chức Phát Hành cam kết thực hiện nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành đối với nhà đầu tư về điều kiện phát hành, thanh toán, bảo đảm quyền lợi và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư.

**23.2 Cam kết về thực hiện niêm yết trái phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán:**

Tổ Chức Phát Hành có trách nhiệm hoàn tất hồ sơ niêm yết Trái Phiếu tại Sở Giao dịch chứng khoán ngay khi có thể sau ngày hoàn tất đăng ký Trái Phiếu tại VSDC nhưng không chậm hơn ba mươi (30) ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán và sau đó sẽ duy trì việc niêm yết Trái Phiếu chừng nào còn bất kỳ Trái Phiếu nào đang lưu hành nhằm đảm bảo đủ điều kiện niêm yết và giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán.

**23.3 Cam kết khác liên quan đến đợt chào bán:**

Tổ Chức Phát Hành cam kết rằng Công ty không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích. Tổ Chức Phát Hành hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu vi phạm cam kết.

**23.4 Cam kết của Bên Bảo Đảm – Ông Nguyễn Văn Thời về việc dùng tài sản bảo đảm để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ thanh toán trái phiếu**

- i. Bên Bảo Đảm cam kết là chủ sở hữu hợp pháp của Cổ Phiếu Thế Chấp.

- ii. Bên Bảo Đảm chấp thuận vô điều kiện và không hủy ngang cho Tổ Chức Nhận Tài Sản Bảo Đảm (hành động thay mặt và vì lợi ích của Người Sở Hữu Trái phiếu) thực hiện các công việc liên quan tới Tài Sản Bảo Đảm để phục vụ cho các mục đích được quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu và các văn kiện Trái Phiếu có liên quan.
- iii. Bên Bảo Đảm cam kết không thể chấp hoặc không định đoạt theo cách khác cho tất cả Cổ Phiếu Thế Chấp cho bất kỳ Chủ Thể nào khác ngoài Tổ Chức Nhận Tài Sản Bảo Đảm khi đủ điều kiện thế chấp trong suốt thời gian còn dư nợ các Nghĩa Vụ Trái Phiếu, và
- iv. Bên Bảo Đảm theo yêu cầu của Tổ Chức Nhận Tài Sản Bảo Đảm cam kết hoàn tất (i) công chứng Hợp Đồng Thế Chấp Cổ Phần; và (ii) phong tỏa và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Tổng Công ty Bù trừ và Lưu ký Chứng khoán Việt Nam đối với Cổ Phần Thế Chấp trước ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu.
- v. Bên Bảo Đảm theo yêu cầu của Tổ Chức Nhận Tài Sản Bảo Đảm, cam kết thực hiện tất cả các thủ tục cần thiết để hoàn thiện việc tạo lập Biện Pháp Bảo Đảm đối với tất cả Cổ Phiếu Thế Chấp cho Tổ Chức Nhận Tài Sản Bảo Đảm khi xảy ra bất kỳ Sự Kiện Vi Phạm nào;
- vi. Không có bất kỳ việc nộp đơn hoặc đăng ký nào trước đó của bất kỳ Biện Pháp Bảo Đảm nào đối với tài sản và các quyền tài sản liên quan là đối tượng của các Hợp Đồng Bảo Đảm ngoại trừ việc nộp đơn hoặc đăng ký được thực hiện theo các Hợp Đồng Bảo Đảm;
- vii. Bên Bảo Đảm cam kết sẽ kịp thời thực hiện các hành động và thủ tục cần thiết hoặc nên làm để (i) Các Hợp Đồng Bảo Đảm Bổ Sung được công chứng với cơ quan công chứng có thẩm quyền theo yêu cầu của các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật có liên quan và (ii) các Biện Pháp Bảo Đảm được tạo lập theo Các Hợp Đồng Bảo Đảm Bổ Sung được đăng ký với Tổng Công ty Bù trừ và Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và
- viii. Bên Bảo Đảm cam kết thực hiện bất kỳ và tất cả các công việc khác cần thiết hoặc nên làm để làm phát sinh hiệu lực đầy đủ của giao dịch bảo đảm được tạo lập theo Hợp Đồng Thế Chấp Cổ Phần và Các Hợp Đồng Bảo Đảm Bổ Sung và đảm bảo quyền ưu tiên của Các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu theo Hợp Đồng Thế Chấp Cổ Phần và Các Hợp Đồng Bảo Đảm Bổ Sung; và
- ix. Bên Bảo Đảm cam kết sẽ thực hiện tất cả các hành động và thủ tục cần thiết hoặc nên làm để tạo lập hiệu lực đầy đủ cho và bảo đảm hiệu lực và quyền ưu tiên của các Biện Pháp Bảo Đảm được tạo lập theo Các Hợp Đồng Bảo Đảm.

#### 24. Địa chỉ đăng ký

Địa chỉ đăng ký của Tổ Chức Phát Hành sử dụng cho việc nhận thông báo và các mục đích khác quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu được ghi dưới đây:

- + Công ty Cổ phần Đầu Tư và Thương Mại TNG
- + Địa chỉ: 434/1, đường Bắc Kạn, phường Hoàng Văn Thụ, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên
- + Điện thoại: +84 2083 858 508
- + Website: <https://tng.vn/>
- + Người nhận: Phòng kế toán, 434/1, đường Bắc Kạn, phường Hoàng Văn Thụ, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên

## 25. Luật điều chỉnh

Các Điều Kiện Trái Phiếu sẽ được điều chỉnh và giải thích theo luật Việt Nam. Bất kỳ tranh chấp nào phát sinh từ và/hoặc liên quan đến Trái Phiếu và Các Điều Kiện Trái Phiếu trước hết được giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải trên tinh thần hợp tác và các bên cùng có lợi. Trường hợp không tự thương lượng, hòa giải được thì mỗi bên có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền tại Việt Nam giải quyết vụ việc.

*[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]*

**VII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN**

Tổ Chức Phát Hành dự kiến dùng vốn huy động được từ đợt chào bán Trái Phiếu để bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

**VIII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VÀ TRẢ NỢ VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN**

**1. Kế hoạch sử dụng vốn**

Phương án sử dụng vốn chi tiết: toàn bộ số tiền thu được từ việc chào bán Trái Phiếu ra công chúng tối đa là 400.000.000.000 đồng (Bốn trăm tỷ đồng) sẽ được Tổ Chức Phát Hành sử dụng với mục đích chào bán nêu trên, cụ thể là:

**Bảng 46: Kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán**

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	Tên nhà cung cấp	Giá trị	Thời gian giải ngân dự kiến
1	Thanh toán tiền lương cho cán bộ công nhân viên	224	Trong năm 2024-2025, sau khi Công ty được phép sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán Trái phiếu theo đúng quy định
2	Thanh toán tiền nguyên phụ liệu, dịch vụ	176	
2.1	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN YKK VIỆT NAM – CHI NHÁNH HÀ NAM	51	
2.2	Công ty CP SX&TM Việt Hàn TLP	30	
2.3	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Trung Dũng	10	
2.4	Chi nhánh công ty TNHH Coats Phong Phú	5	
2.5	Cty TNHH Avery Dennison Ris Việt Nam	5	
2.6	CÔNG TY TNHH BUILD - UP VIỆT NAM CHI NHÁNH 2	5	
2.7	CÔNG TY CỔ PHẦN VP BÌNH MINH	5	
2.8	Cty TNHH Mainetti (Việt Nam)	5	
2.9	Công ty TNHH nhãn mác và bao bì Maxim Việt Nam	5	
2.10	Công ty cổ phần dệt Trần Hiệp Thành	5	
2.11	CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH AVERY DENNISON RIS VIỆT NAM TẠI TỈNH BẮC NINH	5	
2.12	CN CTCP dịch vụ hàng hải hàng không con Cá Heo	5	
2.13	CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT TQT	4	
2.14	Công Ty TNHH SX và TM Tổng hợp Hưng Thành	4	
2.15	Công ty TNHH Bao Bì Nexgen Việt Nam	4	
2.16	Công ty Cổ phần Dệt Toàn cầu	4	
2.17	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT PHỤ LIỆU MAY HÙNG PHÁT HN	3	
2.18	Công Ty TNHH Thái Bình Nguyên VN	2	
2.19	CÔNG TY TNHH IN THÊU TÂN HÙNG NGỌC	2	
2.20	Công ty TNHH Việt Phú	2	
2.21	Công ty TNHH Việt Nam Paiho	3	

TT	Tên nhà cung cấp	Giá trị	Thời gian giải ngân dự kiến
2.22	Công Ty Cổ Phần MIZA	2	
2.23	Công ty TNHH tiếp vận Thái Dương	2	
2.24	CTCP đầu tư và phát triển hàng hải Bình Minh	2	
2.25	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐỒNG TIẾN THỊNH	1	
2.26	Bưu điện tỉnh Thái Nguyên	2	
2.27	CÔNG TY TNHH NATCO VIỆT NAM	2	
2.28	CÔNG TY TNHH R-PAC VIETNAM	1	
<b>Tổng cộng</b>		<b>400</b>	

Trong trường hợp số tiền thu được từ đợt chào bán không đủ để sử dụng cho toàn bộ mục đích nêu trên, TNG sẽ ưu tiên dùng số vốn thu được để thực hiện các mục đích có thứ tự ưu tiên giảm dần là như sau (i) Thanh toán tiền lương cho cán bộ công nhân viên (ii) Thanh toán tiền nguyên phụ liệu, dịch vụ theo thứ tự ưu tiên giảm dần từ mục 2.1 đến 2.28 như bảng trên.

**1.1 Thanh toán tiền lương cho cán bộ công nhân viên**

Căn cứ vào tình hình chi trả lương hàng tháng cho người lao động của Công ty năm 2023 và 9 tháng đầu năm 2024 (theo Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán năm 2023 và Báo cáo tài chính riêng quý 3 năm 2024), mỗi tháng công ty chi trả từ 150 đến 200 tỷ đồng tiền lương cho cán bộ công nhân viên. Do đó, Công ty dự kiến sử dụng 224 tỷ đồng thu được từ đợt phát hành để thanh toán tiền lương cho cán bộ công nhân viên. Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng nguồn thu hợp pháp từ hoạt động kinh doanh, nguồn thu từ hoạt động tài chính và các nguồn thu hợp pháp khác để bù đắp trong trường hợp số tiền thu được từ đợt chào bán không đủ để sử dụng cho toàn bộ mục đích dự kiến.

**1.2 Thanh toán tiền nguyên phụ liệu, dịch vụ**

Nhu cầu mua nguyên phụ liệu, dịch vụ của Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG với các đối tác nêu trên trong năm 2021, 2022 và năm 2023 như sau:

**Bảng 47: Nhu cầu mua nguyên vật liệu của TNG trong các năm 2021, 2022 và 2023**

**ĐVT: Triệu đồng**

TT	Tên khách hàng	Sản phẩm	Giá trị nguyên phụ liệu, dịch vụ mà TNG đã mua từ đối tác		
			Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
1	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN YKK VIỆT NAM – CHI NHÁNH HÀ NAM	Khóa	232.085	245.650	211.207



TT	Tên khách hàng	Sản phẩm	Giá trị nguyên phụ liệu, dịch vụ mà TNG đã mua từ đối tác		
			Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
2	Công ty CP SX&TM Việt Hàn TLP	Sơ bông	56.554	87.544	79.813
3	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Trung Dũng	Chi	60.861	70.973	67.865
4	Chi nhánh công ty TNHH Coats Phong Phú	Chi	77.076	69.912	52.075
5	Cty TNHH Avery Dennison Ris Việt Nam	Mác	35.696	39.636	27.005
6	CÔNG TY TNHH BUILD - UP VIỆT NAM CHI NHÁNH 2	Móc treo	7.934	39.507	17.285
7	CÔNG TY CỔ PHẦN VP BÌNH MINH	In	16.898	37.428	34.016
8	Cty TNHH Mainetti (Việt Nam)	Móc treo	32.050	35.634	31.340
9	Công ty TNHH nhãn mác và bao bì Maxim Việt Nam	Mác	30.942	35.426	12.348
10	Công ty cổ phần dệt Trần Hiệp Thành	Vải	13.781	27.190	12.929
11	CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH AVERY DENNISON RIS VIỆT NAM TẠI TỈNH BẮC NINH	Mác	12.342	22.984	19.665
12	CN CTCP dịch vụ hàng hải hàng không con Cá Heo	Logistics	21.914	18.427	14.610
13	CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT TQT	Chun	13.651	17.658	17.567
14	Công Ty TNHH SX và TM Tổng hợp Hưng Thành	Giấy	22.185	14.736	18.693
15	Công ty TNHH Bao Bì Nexgen Việt Nam	Mác	10.194	10.982	10.659
16	Công ty Cổ phần Dệt Toàn cầu	Chun	3.478	9.931	11.442
17	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT PHỤ LIỆU MAY HÙNG PHÁT HN	Mex	14.379	20.296	20.719
18	Công Ty TNHH Thái Bình Nguyên VN	Logistics	24.570	27.612	29.923
19	CÔNG TY TNHH IN THÊU TÂN HÙNG NGỌC	In	9.186	18.846	10.123
20	Công ty TNHH Việt Phú	Mác	15.959	17.251	12.695
21	Công ty TNHH Việt Nam Paiho	Chun	9.981	16.452	10.962
22	Công Ty Cổ Phần MIZA	Giấy	2.168	12.159	16.833
23	Công ty TNHH tiếp vận Thái Dương	Logistics	11.042	11.957	11.299
24	CTCP đầu tư và phát triển hàng hải Bình Minh	Logistics	14.255	11.096	15.251

TT	Tên khách hàng	Sản phẩm	Giá trị nguyên phụ liệu, dịch vụ mà TNG đã mua từ đối tác		
			Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
25	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔNG TIẾN THỊNH	Giấy	6.815	9.597	8.489
26	Bưu điện tỉnh Thái Nguyên	Logistics	1.180	9.153	6.411
27	CÔNG TY TNHH NATCO VIỆT NAM	Mác	10.205	10.481	15.439
28	CÔNG TY TNHH R-PAC VIETNAM	Mác	-	3.254	26.208
<b>Tổng cộng</b>			<b>767.381</b>	<b>951.770</b>	<b>822.869</b>

Nguồn: TNG

Căn cứ nhu cầu mua nguyên vật liệu, dịch vụ của Công ty với các đối tác nêu trên trong năm 2023, công ty dự kiến sử dụng 176 tỷ đồng thu được từ đợt phát hành để thanh toán tiền nguyên phụ liệu, dịch vụ cho các nhà cung cấp, cụ thể như sau:

T T	Tên khách hàng	Sản phẩm	Giá trị	Số hợp đồng	Ngày HĐ	Giá trị	Mối quan hệ với công ty và người có liên quan đến công ty
1	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN YKK VIỆT NAM – CHI NHÁNH HÀ NAM	Khóa	51	HN 043/24 - DOM HANAM	01/04/24	Hợp đồng nguyên tắc	Không
2	Công ty CP SX&TM Việt Hàn TLP	Sơ bông	30	2024/VH -TNG	01/12/23	Hợp đồng nguyên tắc	Không
3	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Trung Dũng	Chi	10	01/TNG-TD/2024	02/01/24	Hợp đồng nguyên tắc	Không
4	Chi nhánh công ty TNHH Coats Phong Phú	Chi	5	APP/LO/2024/120 021	02/01/24	Hợp đồng nguyên tắc	Không
5	Cty TNHH Avery Dennison Ris Việt Nam	Mác	5	1-2024/TN G – AVERY DENNIS ON	02/01/24	Hợp đồng nguyên tắc	Không

6	CÔNG TY TNHH BUILD - UP VIỆT NAM CHI NHÁNH 2	Móc treo	5	01-2023/BU VN-TNG	05/09/23	Hợp đồng nguyên tắc	Không
7	CÔNG TY CỔ PHẦN VP BÌNH MINH	In	5	IN 07/TNG-BM/2024	04/01/24	Hợp đồng nguyên tắc	Không
8	Cty TNHH Mainetti (Việt Nam)	Móc treo	5	TNG/M A-2024	02/01/24	Hợp đồng nguyên tắc	Không
9	Công ty TNHH nhãn mác và bao bì Maxim Việt Nam	Mác	5	MX-TNG-01-2024	02/01/24	Hợp đồng nguyên tắc	Không
10	Công ty cổ phần dệt Trần Hiệp Thành	Vải	5	01/THT-TNG(DC)/2024	02/01/24	Hợp đồng nguyên tắc	Không
11	CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH AVERY DENNISON RIS VIỆT NAM TẠI TỈNH BẮC NINH	Mác	5	01/TNG-AveryB N/2024	02/01/24	Hợp đồng nguyên tắc	Không
12	CN CTCP dịch vụ hàng hải hàng không con Cá Heo	Logistics	5	03/2022/HĐKT/T NG-DP	07/02/22	Hợp đồng nguyên tắc	Không
13	CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT TQT	Chun	4	01-TQT-TNG /2024	02/01/24	Hợp đồng nguyên tắc	Không
14	Công Ty TNHH SX và TM Tổng hợp Hưng Thành	Giấy	4	01/TNG-HT/2024	01/02/24	Hợp đồng nguyên tắc	Không
15	Công ty TNHH Bao Bì Nexgen Việt Nam	Mác	4	01/TNG-Nexgen/2024	01/01/24	Hợp đồng nguyên tắc	Không
16	Công ty Cổ phần Dệt Toàn cầu	Chun	4	01/TNG-Global/2024	01/01/24	Hợp đồng nguyên tắc	Không
17	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT PHỤ LIỆU MAY HÙNG PHÁT HN	Mex	3	01/TNG-HP/2024	05/01/24	Hợp đồng nguyên tắc	Không
18	Công Ty TNHH Thái Bình Nguyên VN	Logistics	2	01-01-2024/HĐ JT/TNG-TBN	02/01/24	Hợp đồng nguyên tắc	Không
19	CÔNG TY TNHH IN THÊU TÂN HÙNG NGỌC	In	2	01-2024/TN G-THN	17/11/23	Hợp đồng nguyên tắc	Không

20	Công ty TNHH Việt Phú	Mác	2	YF20240 1/VP- TNG	31/12/23	Hợp đồng nguyên tắc	Không
21	Công ty TNHH Việt Nam Paiho	Chun	3	01 /HĐMB- NV/2024	02/01/24	Hợp đồng nguyên tắc	Không
22	Công Ty Cổ Phần MIZA	Giấy	2	TNG- MZĐA/2 024	01/02/24	Hợp đồng nguyên tắc	Không
23	Công ty TNHH tiếp vận Thái Dương	Logistics	2	02/2022/ HĐKT/T NG-TD	07/02/22	Hợp đồng nguyên tắc	Không
24	CTCP đầu tư và phát triển hàng hải Bình Minh	Logistics	2	01/2022/ HĐKT/T NG-BM	07/02/22	Hợp đồng nguyên tắc	Không
25	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐỒNG TIẾN THỊNH	Giấy	1	TNG- ĐTT/202 4	01/02/24	Hợp đồng nguyên tắc	Không
26	Bưu điện tỉnh Thái Nguyên	Logistics	2	01/TNG - BĐTNN/ 2024	03/01/24	Hợp đồng nguyên tắc	Không
27	CÔNG TY TNHH NATCO VIỆT NAM	Mác	2	01TNG2 024	02/01/24	Hợp đồng nguyên tắc	Không
28	CÔNG TY TNHH R-PAC VIETNAM	Mác	1	01- RPAC- TNG/20 24	02/01/24	Hợp đồng nguyên tắc	Không

Nguồn: TNG

Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng nguồn thu hợp pháp từ hoạt động kinh doanh, nguồn thu từ hoạt động tài chính và các nguồn thu hợp pháp khác để bù đắp trong trường hợp số tiền thu được từ đợt chào bán không đủ để sử dụng cho toàn bộ mục đích dự kiến.

**2. Kế hoạch kinh doanh**

Dự kiến kế hoạch kinh doanh về doanh thu, lợi nhuận và dòng tiền của Tổ Chức Phát Hành trong giai đoạn 2024-2028 như sau:

- ❖ **Dự kiến về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận của Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG giai đoạn 2024-2028:**

**Bảng 48: Dự kiến về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận của Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG giai đoạn 2024-2028**

*DVT: Triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	2024	2025	2026	2027	2028
1	Doanh số thuần	7.900.000	8.690.000	9.559.000	10.514.900	11.566.390
2	Giá vốn hàng bán	6.675.500	7.343.050	8.077.355	8.885.091	9.773.600
<b>3</b>	<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>1.224.500</b>	<b>1.346.950</b>	<b>1.481.645</b>	<b>1.629.810</b>	<b>1.792.790</b>
4	Thu nhập tài chính	14.958	17.500	20.000	20.000	20.000
5	Chi phí tài chính	301.310	334.655	338.614	320.540	290.167
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>244.223</i>	<i>271.859</i>	<i>269.538</i>	<i>244.557</i>	<i>206.585</i>
6	Chi phí bán hàng	110.600	121.660	133.826	147.209	161.929
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	355.500	391.050	430.155	473.171	520.488
<b>8</b>	<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>472.047</b>	<b>517.085</b>	<b>599.050</b>	<b>708.891</b>	<b>840.207</b>
9	Lợi nhuận trước thuế	472.047	517.085	599.050	708.891	840.207
10	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	94.409	103.417	119.810	141.778	168.041
<b>11</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>377.638</b>	<b>413.668</b>	<b>479.240</b>	<b>567.113</b>	<b>672.166</b>

*Nguồn: TNG*

❖ Dự kiến về dòng tiền của Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG trong giai đoạn năm 2024-2028:

**Bảng 49: Dự kiến về dòng tiền của Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG trong giai đoạn năm 2024-2028**

*DVT: Triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	2024	2025	2026	2027	2028
<b>I</b>	<b>Lưu chuyển tiền tệ ròng từ các hoạt động sản xuất kinh doanh</b>	<b>-165.470</b>	<b>421.334</b>	<b>476.009</b>	<b>545.375</b>	<b>627.376</b>
1	Lợi nhuận trước thuế	472.047	517.085	599.050	708.891	840.207
2	Khấu hao TSCĐ	203.382	211.076	221.269	223.213	222.656
3	Lãi/(lỗ) từ hoạt động đầu tư	-14.958	-17.500	-20.000	-20.000	-20.000
4	Chi phí lãi vay	244.223	271.859	269.538	244.557	206.585
<b>5</b>	<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động</b>	<b>904.695</b>	<b>982.520</b>	<b>1.069.858</b>	<b>1.156.660</b>	<b>1.249.448</b>
6	(Tăng)/giảm vốn lưu động	-731.533	-185.910	-204.501	-224.951	-247.446

STT	Chỉ tiêu	2024	2025	2026	2027	2028
7	Chi phí lãi vay đã trả	-244.223	-271.859	-269.538	-244.557	-206.585
	<i>Trong đó: lãi trái phiếu TNG122017</i>	-30.082	-30.000	-14.877	-	-
	<i>Trong đó: lãi trái phiếu TNG2428001</i>	-	-38.000	-38.000	-38.000	-38.000
8	Thuế thu nhập doanh nghiệp	-94.409	-103.417	-119.810	-141.778	-168.041
<b>II</b>	<b>Lưu chuyển tiền tệ ròng từ hoạt động đầu tư</b>	<b>-70.042</b>	<b>-412.500</b>	<b>-180.000</b>	<b>-80.000</b>	<b>-80.000</b>
1	Tiền mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-100.000	-430.000	-200.000	-100.000	-100.000
2	Tiền cho vay hoặc mua công cụ nợ	15.000	0	0	0	0
3	Tiền lãi nhận được	14.958	17.500	20.000	20.000	20.000
<b>III</b>	<b>Lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động tài chính</b>	<b>252.200</b>	<b>91.166</b>	<b>-296.009</b>	<b>-465.375</b>	<b>-547.376</b>
1	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	0	61.302	0	0	80.799
2	Tăng/(giảm) Nợ vay ngắn hạn	23.018	-122.053	74.826	-315.673	-168.897
3	Thu từ vay dài hạn	470.000	400.000	140.000	70.000	70.000
	<i>Trong đó: vay trái phiếu</i>	<i>400.000</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>
4	Trả nợ vay dài hạn	-150.000	-150.000	-400.000	-100.000	-400.000
	<i>Trong đó: vay trái phiếu</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>-300.000</i>	<i>0</i>	<i>-400.000</i>
5	Cổ tức đã trả	-90.818	-98.084	-110.835	-119.702	-129.278
	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>16.687</b>	<b>100.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>283.313</b>	<b>300.000</b>	<b>400.000</b>	<b>400.000</b>	<b>400.000</b>
	<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>300.000</b>	<b>400.000</b>	<b>400.000</b>	<b>400.000</b>	<b>400.000</b>

Nguồn: TNG

**3. Kế hoạch trả nợ**

- Thanh toán lãi Trái Phiếu: Lãi Trái Phiếu được thanh toán định kỳ 03 tháng/lần. Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng nguồn lợi nhuận thu được từ hoạt động kinh doanh, đầu tư và các nguồn thu hợp pháp khác để thanh toán lãi Trái Phiếu cho nhà đầu tư.

- Thanh toán gốc: Tùy tình hình thị trường thực tế, Tổ Chức Phát Hành dự kiến sẽ sử dụng (i) lợi nhuận kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành, đầu tư và các nguồn thu hợp pháp khác của Tổ Chức Phát Hành và/hoặc (ii) vốn huy động từ nền kinh tế để thanh toán gốc Trái Phiếu tại thời điểm đáo hạn hoặc thời điểm Trái Phiếu được mua lại trước hạn.

Theo kế hoạch kinh doanh, tiền thu được từ hoạt động kinh doanh, sau khi trừ đi các nghĩa vụ thuế phải nộp Nhà nước và chi phí hoạt động, vẫn đủ để thanh toán các nợ lãi và gốc đến hạn, bao gồm các khoản nợ đã phát sinh và các Trái Phiếu đang dự kiến chào bán.

Thời gian trả nợ: theo quy định tại Điều Khoản 9, Mục VI Bản Cáo Bạch này.

Trái Phiếu phát hành ra công chúng dự kiến phát hành trong năm 2024 với kỳ hạn 48 tháng, trái phiếu đáo hạn năm 2028, với lãi suất cố định trong 4 kỳ tính lãi đầu tiên là 9,5%/năm và giả định bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam thông thường (trả lãi sau, cuối kỳ) kỳ hạn 12 tháng (hoặc tương đương) được công bố trên trang điện tử (website) tại ngày xác định lãi suất hàng năm bởi Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam và Ngân hàng TMCP Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam là 6%/năm, lãi suất trái phiếu từ kỳ tính lãi thứ 5 đến khi trái phiếu đáo hạn sẽ là 9,5%/năm. Bảng dưới đây thể hiện kế hoạch thanh toán dự kiến của Tổ Chức Phát Hành trong trường hợp không phát sinh việc mua lại Trái Phiếu trước hạn, Trái Phiếu lưu hành đến Ngày Đáo Hạn, cụ thể:

**Bảng 50: Kế hoạch thanh toán gốc, lãi Trái Phiếu**

Lần thanh toán	Thời điểm	Chi phí lãi TCPH phải trả dự kiến (VNĐ) (*)	Gốc phải trả (VNĐ)
Lần thanh toán thứ 1	03 tháng kể từ Ngày phát hành	9.500.000.000	0
Lần thanh toán thứ 2	06 tháng kể từ Ngày phát hành	9.500.000.000	0
Lần thanh toán thứ 3	09 tháng kể từ Ngày phát hành	9.500.000.000	0
Lần thanh toán thứ 4	12 tháng kể từ Ngày phát hành	9.500.000.000	0
Lần thanh toán thứ 5	15 tháng kể từ Ngày phát hành	9.500.000.000	0
Lần thanh toán thứ 6	18 tháng kể từ Ngày phát hành	9.500.000.000	0
Lần thanh toán thứ 7	21 tháng kể từ Ngày phát hành	9.500.000.000	0
Lần thanh toán thứ 8	24 tháng kể từ Ngày phát hành	9.500.000.000	0
Lần thanh toán thứ 9	27 tháng kể từ Ngày phát hành	9.500.000.000	0
Lần thanh toán thứ 10	30 tháng kể từ Ngày phát hành	9.500.000.000	0
Lần thanh toán thứ 11	33 tháng kể từ Ngày phát hành	9.500.000.000	0
Lần thanh toán thứ 12	36 tháng kể từ Ngày phát hành	9.500.000.000	0
Lần thanh toán thứ 13	39 tháng kể từ Ngày phát hành	9.500.000.000	0

Lần thanh toán thứ 14	42 tháng kể từ Ngày phát hành	9.500.000.000	0
Lần thanh toán thứ 15	45 tháng kể từ Ngày phát hành	9.500.000.000	0
Lần thanh toán thứ 16	48 tháng kể từ Ngày phát hành	9.500.000.000	400.000.000.000

*Ghi chú (\*): Chi tiết lãi Tổ Chức Phát Hành phải trả tại từng Ngày Thanh Toán Lãi sẽ được tính toán cụ thể và chính xác dựa trên số ngày dư nợ thực tế trong Kỳ Hạn Trả Lãi đó trên cơ sở 1 năm có 365 ngày.*

- Căn cứ theo Kế hoạch kinh doanh của TNG trong giai đoạn từ 2024 đến 2028, TNG dự kiến có đủ nguồn để thanh toán đầy đủ đúng hạn tiền lãi và gốc Trái phiếu, cụ thể qua bảng dự phòng dòng tiền của TNG giai đoạn từ 2024 đến 2028 tại mục 2. Kế hoạch kinh doanh nêu trên (Bảng 49).



**IX. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN**

**Tổ chức tư vấn, Đại lý phân phối, Đại diện người sở hữu trái phiếu, Tổ chức nhận tài sản bảo đảm, Đại lý đăng ký và quản lý chuyển nhượng**

**Công ty cổ phần Chứng khoán MB**

Địa chỉ: Tầng 7-8, tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, phường Cát Linh, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

Điện thoại: +84 24 7304 5688

Website: [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

**Tổ chức kiểm toán****Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt Nam**

Địa chỉ: Tầng 15, tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 7105000 Fax : (84-24) 6288 5678

Website : [www.deloitte.com.vn](http://www.deloitte.com.vn)

**Tổ chức cung cấp chứng thư thẩm định giá****Chi nhánh Hà Nội – Công ty cổ phần Giám định và Thẩm định tài sản Việt Nam**

Địa chỉ: T5 (LK11B\*-5) Khu đô thị Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 0986689038

Website : [www.giamdinhthamdinhh.vn](http://www.giamdinhthamdinhh.vn)

**Tổ chức xếp hạng tín nhiệm****Công ty Cổ phần Sài Gòn Phát Thịnh Ratings**

Địa chỉ: Số 78-80 Lê Văn Thiêm, Khu phố Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phong, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: +84 28 5410 6239

Website : [www.saigonratings.com](http://www.saigonratings.com)

**Ý kiến của Tổ Chức Tư Vấn về đợt chào bán ra công chúng**

Trên cơ sở các thông tin mà Tổ Chức Tư Vấn đã thu thập được về Công ty cổ phần Đầu Tư và Thương Mại TNG và đợt phát hành trái phiếu ra công chúng, với tư cách là tổ chức tư vấn hồ sơ đăng ký chào bán, Công ty cổ phần Chứng Khoán MB có một số nhận định như sau:

Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG phát hành trái phiếu ra công chúng với tổng giá trị trái phiếu phát hành theo mệnh giá là 400 tỷ đồng, kỳ hạn trái phiếu 4 năm, được bảo đảm

một phân bằng tài sản, lãi suất kết hợp cố định và thả nổi với mục đích bổ sung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Bên cạnh những rủi ro đã được đề cập trong Bản cáo bạch này, MBS đánh giá việc phát hành trái phiếu từ đợt phát hành này là cần thiết phù hợp với nhu cầu sử dụng vốn của công ty và mang tính khả thi, trừ trường hợp có những biến động bất thường và nằm ngoài tầm kiểm soát của Tổ Chức Phát Hành làm ảnh hưởng đến đợt chào bán.

Tổ Chức Tư Vấn cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét của Tổ Chức Tư Vấn được đưa ra với góc độ của một tổ chức tư vấn, dựa trên kinh nghiệm thực tế cũng như các thông tin Tổ Chức Tư Vấn đã thu thập và đánh giá một cách khách quan trên lý thuyết về lĩnh vực tài chính, kinh tế và chứng khoán nói chung. Những nhận xét đánh giá của Tổ Chức Tư Vấn không hàm ý đảm bảo giá trị của các Trái Phiếu và chỉ mang tính chất tham khảo.



**X. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ**

Không có.

*[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]*

**XI. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**

Thái Nguyên, ngày 21 tháng 10. năm 2024

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TNG****Chủ tịch HĐQT****Nguyễn Văn Thời****Tổng Giám đốc**

A blue ink signature, likely belonging to Nguyễn Đức Mạnh.

**Nguyễn Đức Mạnh****Kế toán trưởng**

A blue ink signature, likely belonging to Trần Thị Thu Hà.

**Trần Thị Thu Hà**

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB  
Phó Tổng Giám đốc

*lll*



Lê Thành Nam

**XII. PHỤ LỤC**

**1. Phụ lục I:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4600305723 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp đăng ký lần đầu ngày 02 ngày 01 tháng 2003 và thay đổi lần thứ 38 ngày 30 tháng 07 năm 2024.

**2. Phụ lục II:**

- i. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên số 505/2023/TNG-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2023;
- ii. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên số 190/2024/TNG-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2024;
- iii. Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 1106.01/NQ-HĐQT ngày 11/06/2024 về việc thông qua toàn văn phương án phát hành trái phiếu ra công chúng;
- iv. Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 1908.01/NQ-HĐQT ngày 19/08/2024 về việc sửa đổi bổ sung nội dung Nghị quyết HĐQT số 1106.01/NQ-HĐQT ngày 11/06/2024.
- v. Quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị số 1106.02/QĐ-CTHĐQT ngày 11/06/2024 về việc quyết định chi tiết các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu.

**3. Phụ lục III:** Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư và thương mại TNG

**4. Phụ lục IV:** Báo cáo tài chính hợp nhất và riêng lẻ năm 2022 và 2023 đã được kiểm toán; Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu năm 2024 đã được soát xét; Báo cáo tài chính Quý 3 năm 2024

**5. Phụ lục V:** Cam kết thực hiện nghĩa vụ ngày 11/06/2024 của Tổ Chức Phát Hành đối với nhà đầu tư về điều kiện phát hành, thanh toán, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư và các điều kiện khác.

**6. Phụ lục VI:** Hợp đồng đại diện người sở hữu trái phiếu số 01/2024/BHA/TNG-MBS ngày 11/06/2024 ký giữa Công ty cổ phần Đầu tư và thương mại TNG và Công ty cổ phần chứng khoán MB.

**7. Phụ lục VII:** Hợp đồng Quản lý Tài Sản Bảo Đảm số 01/2024/QLTS/MBS-TNG ngày 11/06/2024 giữa Bên Bảo Đảm, Tổ Chức Phát Hành và Tổ Chức Nhận Tài Sản Bảo Đảm.